BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

MỖI THÁNG 2 KỲ

20

Tháng 10 - 2018

BỘ TRƯỞNG PHẠM HỒNG HÀ TIẾP THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC BỘ NGOẠI THƯƠNG VÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CUBA ANTONIO CARRICARTE CORONA

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2018

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tiếp Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại thương và đầu tư nước ngoài Cuba Antonio Carricarte Corona

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà và Thứ trưởng Antonio Carricarte Corona chụp ảnh lưu niệm cùng các thành viên trong đoàn

THÔNG TIN
XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỲ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ MƯỜI CHÍN

20

SỐ 20 - 10/2018

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 5
- Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 7

Văn bản của địa phương

- UBND tỉnh Tiền Giang ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh 12
- UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh 13

TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI
TEL : (04) 38.215.137
(04) 38.215.138
FAX : (04) 39.741.709
Email: tttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT
CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó giám đốc Trung tâm Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN
(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN
CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH
CN. NINH HOÀNG HẠNH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu 2 dự thảo TCVN do Viện Khoa học công nghệ xây dựng biên soạn 16
- Bộ Xây dựng tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ IV 17
- Thông tin và công nghệ thế hệ thứ tư cho xây dựng và quản lý đô thị thông minh 19
- Ứng dụng BIM trên cơ sở ứng dụng thiết bị bay không người lái 25
- Khái niệm cuộc sống vĩnh hằng và vật liệu có thể tự phục hồi 26
- Kỹ thuật kiểm soát vết nứt tường xây bê tông khí chưng áp 28

Thông tin

- Bộ trưởng Bộ Kinh tế và việc làm Phần Lan Mika Lintila thăm và làm việc với Bộ Xây dựng 31
- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tiếp Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại thương và đầu tư nước ngoài Cuba Antonio Carricarte Corona 32
- Thẩm định Đồ án Quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bắc Kạn đến năm 2035 34
- Tọa đàm "Quy hoạch xây dựng và hành nghề tư vấn: Thách thức - Cơ hội" 36
- Khai giảng Khóa bồi dưỡng giảng viên nguồn theo Đề án 1961 cho các tỉnh khu vực phía Bắc 38
- Kiến trúc Triều Tiên - đổi mới và truyền thống 39
- Phân tích về mô hình cư trú của dân số lưu động tại thành phố Thiên Tân, Trung Quốc 42
- Trung Quốc hoàn thành xây dựng cầu vượt biển dài nhất thế giới 45

VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 09 tháng 10 năm 2018 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1333/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

1. Phạm vi quy hoạch

- Phạm vi nghiên cứu trực tiếp: Trong ranh giới hành chính thành phố Hạ Long, với diện tích 27.753,91 ha.

- Phạm vi nghiên cứu gián tiếp gồm các khu vực lân cận thành phố Hạ Long gồm: huyện Hoành Bồ (04 xã phía Nam huyện Hoành Bồ), thị xã Quảng Yên (02 phường, xã).

2. Mục tiêu quy hoạch

- Nâng cao vai trò vị thế của thành phố Hạ Long nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung trong khu vực và quốc tế. Phát triển thành phố Hạ Long theo hướng phát triển bền vững, phù hợp với yêu cầu tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng, phát triển thành phố Hạ Long trở thành thành phố du lịch biển văn minh, thân thiện, trung tâm dịch vụ - du lịch đẳng cấp quốc tế, với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại gắn với bảo tồn và phát huy Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đô thị hiện đại, đồng bộ; phát huy vai trò là hạt nhân, đầu mối giao thông quan trọng của cả nước, cửa chính ra biển của các địa phương phía Bắc.

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, xây dựng chính sách phát triển thành phố Hạ Long và triển khai tiếp công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng đô thị theo quy hoạch.

3. Tính chất đô thị

- Là đô thị dịch vụ - du lịch quốc gia, có tầm quốc tế, gắn với Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long; là thành phố cấp vùng, trung tâm kinh tế, cảng biển, công nghiệp; trung tâm động lực của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vành đai kinh tế ven biển Bắc Bộ, vùng duyên hải Bắc Bộ; là trung tâm hành chính, văn hóa xã hội, khoa học kỹ thuật, giáo dục đào tạo của tỉnh Quảng Ninh; có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của vùng Đông Bắc; có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng; là thành phố phát triển theo mô hình đô thị thông minh, đô thị xanh, phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Những yêu cầu trọng tâm nghiên cứu trong nội dung điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hạ Long

- Rà soát tổng thể nội dung quy hoạch chung đã được phê duyệt năm 2013 và tình hình thực tiễn phát triển đô thị tại thành phố Hạ Long theo định hướng tại các quy hoạch chiến lược của tỉnh Quảng Ninh đã được phê duyệt.

- Nghiên cứu, đánh giá các định hướng quy hoạch chiến lược của tỉnh Quảng Ninh đã được lập và phê duyệt; rà soát định hướng phát triển các khu vực đô thị, quỹ đất phát triển đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy mô các khu vực chức năng, đánh giá tính phù hợp với xu thế và vận hội phát triển thực tế của thành phố Hạ Long.

- Dự báo các nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới, trong bối cảnh phát triển của vùng tỉnh Quảng Ninh, nắm bắt các cơ hội phát triển mới. Định hướng phát triển cần phải hài hòa với yêu cầu bảo tồn và phát huy giá trị Di sản thiên

nhiên thế giới vịnh Hạ Long theo hướng bền vững, các di tích văn hóa, tài nguyên du lịch khác của thành phố và bảo vệ môi trường tại khu vực.

- Đề xuất các giải pháp chiến lược để khắc phục các tồn tại bất cập về quá tải hạ tầng kỹ thuật, các điểm nghẽn về hạ tầng giao thông, phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội chất lượng cao, xử lý các vấn đề môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đề xuất các giải pháp cụ thể về kiểm soát phát triển không gian đô thị, công trình cao tầng, bố trí các không gian công cộng cho dân cư đô thị và khách du lịch, đầu tư hệ thống hạ tầng xã hội theo hướng chất lượng cao và hiện đại.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp về hạ tầng kỹ thuật như đấu nối các tuyến đường cao tốc, đường quốc lộ; xác định hướng tuyến các đường sắt cao tốc, đường sắt quốc gia, tuyến đường sắt đô thị, hệ thống các tuyến vận tải đường biển (cảng, bến, cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch...) kết nối với các sản phẩm dịch vụ du lịch trên vịnh Hạ Long; phát triển hệ thống hạ tầng đầu mối liên khu vực như: cấp nước sạch, cấp điện, thông tin liên lạc, xử lý nước thải, chất thải rắn và bảo vệ môi trường.

- Nghiên cứu đề xuất các khu vực tạo điểm nhấn kiến trúc để tạo bản sắc riêng cho thành phố Hạ Long, trên nguyên tắc bảo tồn phát huy giá trị di sản của vịnh Hạ Long. Đề xuất các quy định quản lý, hướng dẫn kiểm soát phát triển, làm cơ sở xây dựng quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc trên địa bàn thành phố theo hướng linh hoạt theo từng giai đoạn, cụ thể theo các chuyên đề trong phát triển đô thị, từng bước xây dựng hình ảnh đặc trưng cho quy hoạch kiến trúc đô thị thành phố Hạ Long.

5. Yêu cầu về nội dung hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hạ Long

a. Mô hình phát triển, định hướng không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị đô thị

- Xác định tầm nhìn của đô thị Hạ Long đến năm 2050, phù hợp với các điều kiện hiện có của thành phố để đạt được trong tương lai dài hạn là một đô thị thông minh.

- Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật có liên quan đến xây dựng và sử dụng đất từng khu vực.

- Định hướng phát triển không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị:

+ Phân tích, đánh giá mô hình phát triển đô thị; lựa chọn phương án phát triển đô thị bền vững đảm bảo khai thác tối đa các lợi thế và không gian chức năng;

+ Xác định phạm vi, quy mô các khu chức năng của đô thị. Xác định và phân bố các đơn vị ở; hệ thống y tế và công trình công cộng; hệ thống thương mại - dịch vụ; hệ thống các khu công viên cây xanh, thể dục thể thao; các khu, cụm công nghiệp, du lịch, tiểu thủ công nghệ, kho tàng, bến bãi; các khu cơ quan hành chính, trường chuyên nghiệp... và các khu chức năng đặc biệt khác. Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan trong đô thị;

+ Thiết kế đô thị: Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan, các khu vực trung tâm, khu vực cửa ngõ của đô thị, trục không gian chính, quảng trường lớn, không gian cây xanh - mặt nước, điểm nhấn trong đô thị và đề xuất nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc cho các khu đô thị hiện hữu và vùng mở rộng; vùng bảo vệ cảnh quan, không gian vịnh Hạ Long.

b. Quy hoạch sử dụng đất theo các giai đoạn

- Xác định chức năng các khu vực; xác định chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị; định hướng và nguyên tắc phát triển đối với từng khu chức năng; đề xuất kế hoạch sử dụng đất phù hợp với từng giai đoạn phát triển; xác định quỹ đất dự kiến xây dựng phát triển đô thị, ranh giới các khu vực đô thị.

c. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Chuẩn bị kỹ thuật: Đề xuất các giải pháp cao độ nền và thoát nước mặt hợp lý cho các đô thị và các khu vực xây dựng khác; đảm bảo an

toàn về lũ, úng; phòng tránh các hiểm họa thiên tai... nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Đề xuất các giải pháp kè chắn chống xói lở, đặc biệt là các vị trí các khu vực lấn biển, các khai trường, chân đồi núi. Khoanh vùng các khu vực cấm hoặc hạn chế xây dựng do cấu tạo về địa chất, địa hình, do nguy cơ lũ quét.

- Giao thông: Tổ chức mạng lưới giao thông bao gồm giao thông đối ngoại, giao thông đô thị và giao thông đường thủy, hệ thống giao thông tỉnh trong phát triển đô thị, phân loại phân cấp các tuyến giao thông đô thị và đề xuất các giải pháp thiết kế cho mạng lưới giao thông nội bộ. Đề xuất mạng lưới và các công trình hỗ trợ phát triển giao thông công cộng hoạt động trong đô thị cũng như kết nối với các đô thị khác, các vùng lân cận. Xác định vị trí quy mô, số lượng các công trình đầu mối giao thông.

- Cấp nước: Phân tích đánh giá tài nguyên nước ngầm và nước mặt của khu vực để đề xuất các giải pháp cấp nước (lựa chọn nguồn nước) và bảo vệ nguồn nước. Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước trong sản xuất, trong sinh hoạt, dự kiến nguồn cấp, công trình đầu mối, mạng lưới đường ống cấp nước, cấp nước chữa cháy và các thông số kỹ thuật.

- Cấp điện, chiếu sáng: Xác định tiêu chuẩn, nhu cầu sử dụng điện; lựa chọn cân đối nguồn điện; đề xuất giải pháp thiết kế mạng lưới cấp điện, dự kiến các công trình đầu mối cho từng giai đoạn quy hoạch. Tính toán nhu cầu và đề xuất giải pháp cho chiếu sáng thông minh. Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng khác (nếu có).

- Thông tin liên lạc: Định hướng quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động, dự kiến các công trình đầu mối theo từng giai đoạn quy hoạch và mạng lưới truyền dẫn quang đồng bộ theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng, mở rộng hệ thống viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng, phục vụ phát triển kinh tế xã hội, phát triển đô thị theo mô hình đô thị thông minh.

- Thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn, nghĩa trang: Xác định tiêu chuẩn và dự báo khối lượng thoát nước thải, chất thải rắn, nhu cầu đất nghĩa trang. Định hướng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn; nghĩa trang và nhà tang lễ trong đô thị.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1369/QĐ-TTg Phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

1. Phạm vi lập quy hoạch

- Toàn bộ ranh giới hành chính tỉnh Bắc Ninh, được giới hạn như sau: Phía Bắc giáp tỉnh Bắc Giang; phía Đông giáp tỉnh Hải Dương; phía Nam giáp tỉnh Hưng Yên; phía Tây giáp Thủ đô Hà Nội.

- Quy mô lập quy hoạch: Diện tích tự nhiên khoảng 822,71 km^2; dân số năm 2017 khoảng 1.317.817 người.

2. Mục tiêu quy hoạch

- Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh gắn với quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội, tạo thành một cực của tam giác tăng trưởng Hà Nội - Bắc Ninh - Vĩnh Phúc, trở thành đô thị văn minh, hiện đại trong vùng thủ đô và

khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

- Quy hoạch mở rộng đô thị trung tâm Bắc Ninh gồm: Thành phố Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn, huyện Tiên Du, huyện Quế Võ, huyện Yên Phong, giữ vai trò là "đầu tầu và hạt nhân" thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đạt tiêu chuẩn đô thị loại I trực thuộc trung ương, làm cơ sở để xây dựng tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc trung ương.

- Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử, từng bước xây dựng nền kiến trúc Bắc Ninh hiện đại, chú trọng bảo tồn và phát huy kiến trúc truyền thống, mang đặc trưng văn hóa Bắc Ninh - Kinh Bắc.

- Xây dựng tỉnh Bắc Ninh có cơ sở kinh tế vững chắc, cơ sở hạ tầng đồng bộ và hiện đại, có môi trường sống tốt theo hướng đô thị văn hóa, sinh thái, đô thị thông minh, đáp ứng các nhu cầu cơ bản về vật chất, tinh thần của nhân dân; phát triển hài hòa giữa đô thị, nông thôn, con người và thiên nhiên; bảo vệ tốt môi trường, giữ gìn cân bằng sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xác lập cơ sở để quản lý, thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng và phát triển vùng theo quy hoạch, pháp luật, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Xây dựng và phát triển vùng tỉnh gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

- Tỉnh Bắc Ninh cùng với Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh là một động lực phát triển kinh tế vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; đầu mối giao lưu, trung tâm du lịch văn hóa - lịch sử của vùng Thủ đô; thành phố Bắc Ninh trở thành trung tâm phát triển có sức cạnh tranh của quốc gia và khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trung tâm phát triển công nghệ cao của khu vực châu Á và thế giới.

- Trở thành một đô thị thông minh, thành phố trực thuộc trung ương, với các đặc trưng: hiện đại, văn minh, hài hòa, bền vững, có cơ sở kinh tế vững chắc, đảm bảo tốt an sinh xã hội và cuộc sống chất lượng cao.

4. Định hướng phát triển không gian vùng

a. Cấu trúc phát triển

- Cấu trúc vùng đô thị được định hướng thành vùng nội thành ở phía Bắc sông Đuống và vùng ngoại thành ở phía Nam sông Đuống theo định hướng phát triển tỉnh trở thành thành phố trực thuộc trung ương gồm: 01 đô thị trung tâm Bắc Ninh (vùng nội thành), 01 đô thị vệ tinh loại IV (thị xã Thuận Thành), cùng 02 vùng dân cư nông thôn là Gia Bình và Lương Tài. Cấu trúc không gian được kết hợp giữa cấu trúc mạng hướng tâm và 05 hành lang phát triển, gồm:

- Hành lang phát triển đô thị, dịch vụ dọc quốc lộ 1, nối Từ Sơn - Tiên Du - Bắc Ninh, kết hợp với trục phát triển đô thị Hà Nội - Bắc Ninh - Bắc Giang.

- Hành lang phát triển đô thị, công nghiệp dọc quốc lộ 18, nối từ Yên Phong - Bắc Ninh - Quế Võ, xây dựng các đô thị công nghiệp hoàn chỉnh, phát triển các đô thị dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp.

- Hành lang phát triển đô thị, công nghiệp và nông nghiệp sinh thái công nghệ cao dọc quốc lộ 17, nối từ Quế Võ - Gia Bình - Thuận Thành.

- Hành lang phát triển đô thị dịch vụ dọc quốc lộ 38 và vành đai 04, thành phố Bắc Ninh, Thuận Thành.

- Hành lang phát triển du lịch văn hóa tâm linh - sinh thái dọc sông Đuống.

b. Hệ thống đô thị

- Định hướng phát triển hệ thống đô thị đến năm 2035, gồm 07 đô thị:

+ Đô thị trung tâm Bắc Ninh đô thị loại I, đô thị Thuận Thành, đô thị Gia Bình, đô thị Thứa, đô thị Trung Kênh - huyện Lương Tài, đô thị Nhân Thắng, đô thị Cao Đức- huyện Gia Bình,

- Quy hoạch phát triển các trọng điểm mới của đô thị, phát triển vành đai xanh "du lịch, văn hóa và sinh thái" sông Đuống:

+ Các khu chức năng cấp vùng tỉnh: Khu Đào tạo nghiên cứu ứng dụng khoa học và

công nghệ I (Làng Đại học I) tại thành phố Bắc Ninh; Khu Đào tạo nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ II (Làng Đại học II) tại huyện Tiên Du và bổ sung thêm chức năng đô thị vào khu đào tạo; Khu đô thị du lịch Phật Tích tại huyện Tiên Du;…

+ Phát triển vành đai xanh "du lịch, văn hóa và sinh thái" sông Đuống, lấy sông Đuống làm trung tâm, cụm di tích ở khu vực huyện Thuận Thành gồm Lăng Kinh Dương Vương, chùa Dâu, chùa Bút Tháp, khu vực Phật Tích và cụm di tích lịch sử văn hóa ở huyện Gia Bình làm hạt nhân.

c. Hệ thống điểm dân cư nông thôn

- Hiện đại hóa nông thôn theo chương trình xây dựng nông thôn mới, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

- Cải tạo chỉnh trang gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống, cảnh quan sinh thái tự nhiên; bổ sung tiện ích công cộng, điều kiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Xác định cụ thể danh mục các công trình, đối tượng, không gian cần bảo tồn để có biện pháp ứng xử phù hợp.

- Kiểm soát chặt chẽ mật độ xây dựng, tầng cao công trình, kiến trúc công trình và bảo vệ môi trường cảnh quan khu vực nông thôn; kiểm soát tối đa việc đô thị hóa tự phát; hình thức kiến trúc không phù hợp làm phá vỡ cảnh quan và môi trường khu vực nông thôn; thực hiện bảo tồn các không gian làng ở nông thôn và đô thị.

d. Hệ thống cơ sở sản xuất

- Khu công nghiệp tập trung: Theo quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung với tổng diện tích khoảng 6.397,7 ha.

- Thương mại, dịch vụ và du lịch

+ Ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao, có sức thu hút dân cư lớn như: Giáo dục đào tạo; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; y tế và nghỉ dưỡng; du lịch văn hóa và thương mại.

+ Quy hoạch đưa tỉnh Bắc Ninh trở thành một trung tâm du lịch - văn hóa và sinh thái hấp dẫn của đồng bằng sông Hồng và cả nước, có ý nghĩa quốc tế, tại thành phố Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn, các huyện Thuận Thành, Gia Bình, Tiên Du, theo hướng phát triển kết nối các đầu mối văn hóa - du lịch. Hình thành các tuyến du lịch đường bộ, đường thủy trên các sông, đặc biệt là sông Đuống.

e. Hệ thống hạ tầng xã hội

- Công sở, trụ sở làm việc

+ Trung tâm hành chính - chính trị cấp tỉnh tại thành phố Bắc Ninh. Trung tâm hành chính cấp huyện hiện hữu nâng cấp đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị.

+ Phát triển các khu trung tâm hành chính công và xây dựng các tòa nhà liên cơ quan.

- Nhà ở

+ Định hướng đến năm 2022: Nhà ở khu vực đô thị đạt khoảng 30 m^2/người, nhà ở khu vực nông thôn 25 m^2/người; đến năm 2035: Nhà ở khu vực đô thị 35 m^2/người, nhà ở khu vực nông thôn 30 m^2/người.

+ Phát triển nhà ở đô thị gắn với các dự án đầu tư khu đô thị đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

+ Thu hút phát triển các dự án nhà ở xã hội theo quy hoạch phát triển đô thị theo tiêu chí đô thị loại I.

- Hệ thống giáo dục đào tạo và dạy nghề

+ Quy hoạch Khu đô thị đại học tập trung tại thành phố Bắc Ninh và huyện Tiên Du để thu hút các cơ sở đào tạo từ trong trung tâm Hà Nội di dời ra bên ngoài và các cơ sở xây dựng mới, tạo nên khu đô thị tri thức, tạo động lực phát triển cho khoa học công nghệ của tỉnh Bắc Ninh và nguồn nhân lực chất lượng cao.

+ Phát triển hệ thống cơ sở giáo dục phổ thông theo tiêu chuẩn, quy phạm, chất lượng cao, kết hợp xây dựng mới và cải tạo chỉnh trang các cơ sở hiện hữu, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng dân số và phân bố dân cư, đảm bảo cự ly tiếp cận, gắn với các sân bãi thể thao, xây dựng đầy đủ cơ sở nội trú, thực nghiệm.

- Y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng

+ Xây dựng hệ thống các trung tâm y tế cấp tỉnh theo quy hoạch phát triển ngành y tế của tỉnh Bắc Ninh.

+ Thu hút phát triển các bệnh viện chuyên khoa và đa khoa chất lượng cao, tiêu chuẩn quốc tế. Cải tạo nâng cấp các bệnh viện đa khoa hiện trạng.

- Công trình, thiết chế văn hóa, thể thao

+ Quy hoạch các trung tâm văn hóa - thể dục thể thao cấp vùng tỉnh tại thành phố Bắc Ninh và trung tâm thể dục thể thao cấp vùng thủ đô tại khu đô thị Nam Sơn.

+ Phát triển hệ thống cây xanh công viên, mặt nước, vui chơi giải trí quy mô lớn cấp khu vực và các khu liên hợp thể dục thể thao tại các trọng điểm: Khu du lịch Núi Dạm, Phật Tích, hành lang xanh sông Đuống, các khu đô thị sinh thái, các sông núi, các hành lang xanh và các vùng nông nghiệp chuyên canh tạo thành bộ khung thiên nhiên, cân bằng sinh thái, đạt chỉ tiêu cây xanh tối đa.

f. Định hướng theo mô hình đô thị thông minh

- Phát triển Bắc Ninh theo định hướng kinh tế tri thức, sản xuất công nghệ cao, xây dựng mô hình đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thông minh, ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý phát triển đô thị, nông thôn. Khu vực Nam Sơn được xây dựng trở thành trung tâm động lực khoa học, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, trở thành trung tâm sáng tạo của vùng và quốc gia.

- Phát triển hệ thống giao thông và hạ tầng thông minh, hạ tầng xanh, ứng dụng khoa học công nghệ trong đầu tư xây dựng, quản lý vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tạo hành lang dự trữ cho hạ tầng thông minh trong tương lai.

- Ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ để kiểm soát các vấn đề môi trường, kiểm soát thảm họa thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Phát triển các tiện ích thông minh cho dân cư đô thị, khuyến khích các khu vực đô thị, dự án khu đô thị xây dựng theo mô hình đô thị thông minh, xác định chỉ tiêu phát triển cụ thể cho từng khu vực, theo từng giai đoạn để làm định hướng phát triển đô thị thông minh.

5. Định hướng quy hoạch sử dụng đất đai

- Đến năm 2022: Đất sử dụng phi nông nghiệp khoảng 43.846 ha (chiếm tỷ trọng 53,3% diện tích tự nhiên), đất nông nghiệp khoảng 38.425 ha (chiếm tỷ trọng 46,7% diện tích tự nhiên). Đến năm 2035: Quỹ đất sử dụng phi nông nghiệp khoảng 50.471 ha (chiếm tỷ trọng 61,3% diện tích tự nhiên), diện tích đất nông nghiệp khoảng 31.800 ha (chiếm tỷ trọng 38,7% diện tích tự nhiên).

- Bảo vệ quỹ đất cảnh quan thiên nhiên ven sông, hồ và đất danh thắng, di tích văn hóa lịch sử; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đất thuộc hành lang an toàn kỹ thuật, đất bộ khung bảo vệ thiên nhiên và các loại đất thuộc vùng cấm xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Bố trí quỹ đất có điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng các khu đô thị và nông thôn; các khu và cụm công nghiệp; các khu và cụm du lịch; các cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật và các loại đất phi nông nghiệp khác.

6. Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Định hướng quy hoạch giao thông

- Tận dụng cơ sở hạ tầng giao thông hiện có, phát huy tối đa về lợi thế địa lý của vùng tỉnh, tập trung cải tạo nâng cấp kết hợp xây dựng mới mạng lưới giao thông hiện đại, đồng bộ; phát triển đa dạng các loại hình vận tải, kết nối liên thông giữa các phương thức vận tải (đường thủy, đường bộ, đường sắt và đường hàng không); phát triển hệ thống giao thông công cộng đa dạng phù hợp với các đô thị.

- Đường bộ: Hình thành các trục chủ đạo

+ Trục liên kết vùng: Vành đai 4 Hà Nội; cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên; cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn; cao tốc Nội Bài - Bắc Ninh - Hạ Long; đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn, đường sắt Yên Viên - Hạ Long.

+Trục liên kết đô thị: Quốc lộ 17; quốc lộ 18;

quốc lộ 38; đường tỉnh 295B; đường tỉnh 295C.

+ Trục liên kết khu vực: Đường tỉnh 276; đường tỉnh 279; đường tỉnh 281; đường tỉnh 282B; đường tỉnh 285; đường tỉnh 285B; đường tỉnh 287; đường tỉnh 277 hình thành vành đai kết nối khu vực nội thành và ngoại thành.

- Đường sắt:

+ Đường sắt quốc gia: 3 tuyến

. Tuyến Hà Nội – Lạng Sơn, tuyến Hà Nội – Hạ Long; tuyến Yên Viên – Cái Lân.

- Giao thông công cộng:

+ Cải tạo các tuyến xe buýt hiện có gồm: Bắc Ninh - Hồ - Gia Bình - Thứa, Bắc Ninh - Phố Mới và Bắc Ninh - Lim - Từ Sơn, Bắc Ninh - Chờ. Phát triển xe buýt nhanh cho các tuyến chủ đạo: Bắc Ninh - Hồ, Yên Phong - Từ Sơn - Tiên Du - Bắc Ninh; liên kết với ga đường sắt đô thị theo mô hình TOD.

+ Quy hoạch và chuẩn bị đầu tư xây dựng hệ thống đường sắt đô thị theo các trục liên kết khu vực: Từ Sơn - Tiên Du - Bắc Ninh - Quế Võ; Bắc Ninh - Tiên Du - Hồ.

b. Định hướng cao độ nền xây dựng

- Quy hoạch san nền kết hợp chặt chẽ với quy hoạch thoát nước mưa, đảm bảo không bị ảnh hưởng của lũ lụt, các tác động bất lợi của thiên nhiên và việc biến đổi khí hậu. Cao độ nền khống chế của từng đô thị được lựa chọn theo chế độ thủy văn của sông, ngòi ảnh hưởng trực tiếp tới đô thị; tuân thủ quy chuẩn hiện hành, mức độ quan trọng, không mâu thuẫn với các quy hoạch đã được duyệt và hài hòa với các khu vực đã xây dựng liền kề.

c. Định hướng quy hoạch hệ thống thoát nước mặt

- Phát huy tối đa khả năng thoát nước mặt bằng hệ thống thoát nước, tăng diện tích thấm nước mưa, bố trí hệ thống công trình nhằm điều tiết nước mưa, kết hợp cùng giải pháp bơm cưỡng bức hợp lý. Hạn chế chuyển đổi diện tích mặt nước thủy lợi hiện có sang mục đích khác.

- Cải tạo hệ thống thoát nước hiện có theo hướng tách nước thải ra khỏi hệ thống thoát nước mưa. Xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước riêng cho các khu vực phát triển mới hoặc chưa có hệ thống thoát nước.

d. Định hướng quy hoạch cấp điện

- Nguồn điện: Xây dựng mới trạm biến áp 500kV Bắc Ninh từ nhánh rẽ 500 kV đấu vào tuyến 500 kV Hiệp Hòa - Phố Nối, công suất 3x900 MVA; các trạm 220 KV Bắc Ninh 4, Bắc Ninh 5, Bắc Ninh 6, Bắc Ninh 7; các trạm 110 KV. Nâng công suất các trạm 220 KV và 110 KV hiện có trên địa bàn tỉnh theo từng thời kỳ đảm bảo phù hợp với tốc độ phát triển phụ tải.

- Từng bước, ngầm hóa các đường dây cao thế hiện có trong phạm vi đô thị trung tâm. Lưới điện xây dựng mới và cải tạo lại trong phạm vi đô thị trung tâm, phải đi ngầm.

- Cải tạo, hoàn chỉnh hệ thống chiếu sáng đô thị phù hợp với tính chất chức năng công trình và tiêu chuẩn quy định. Tỷ lệ 100% đường đô thị và trên 85% đường ngõ xóm được chiếu sáng hiệu suất cao. Phát triển mô hình điều khiển chiếu sáng tập trung cho các khu vực đô thị.

e) Định hướng quy hoạch thông tin liên lạc

- Nâng cấp công nghệ chuyển mạch, xây dựng hệ thống mạng truyền dẫn trên toàn tỉnh. Triển khai đồng bộ mạng cáp ngầm theo hệ thống công trình ngầm tại khu vực đô thị.

- Phát triển mạnh hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, tốc độ cao, băng thông rộng, theo xu hướng của thế giới, kết nối liên thông từ trung ương đến địa phương và các tỉnh, thành khác.

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo công nghệ tiên tiến, hiện đại và đồng bộ, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho toàn tỉnh, ứng dụng hiệu quả công nghệ điện toán đám mây, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người dân.

g) Định hướng quy hoạch cấp nước

- Tổng nhu cầu cấp nước đến năm 2035 khoảng 540.000 m^3/ngày đêm, trong đó nhu cầu cấp nước cho đô thị là 375.000 m^3/ngày đêm, nước cấp cho nông thôn 45.000 m^3/ngày đêm, nước cấp cho công nghiệp 120.000

m^3/ngày đêm.

- Nguồn nước: Khai thác sử dụng chủ yếu nguồn nước sông Đuống, sông Thái Bình và một phần từ sông Cầu; nước ngầm khai thác quy mô nhỏ.

h) Định hướng quy hoạch thu gom và xử lý nước thải

- Tổng lượng nước thải đến năm 2035 khoảng 400.000 m^3/ngày đêm. Tỷ lệ thu gom nước thải đô thị đạt trên 90%.

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống cống tại các khu vực nội thành, các khu đô thị cũ; khu đô thị mới phải xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng, xử lý nước thải tập trung. Quy hoạch các nhà máy xử lý nước thải tập trung tại khu vực đô thị phải đảm bảo vệ sinh môi trường, có dây chuyền công nghệ hiện đại. Khu vực nông thôn xây dựng hệ thống thoát nước chung, ưu tiên xử lý nước thải sinh học trong điều kiện tự nhiên. Các cơ sở y tế, khu và cụm công nghiệp phải thu gom nước thải riêng và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

i) Định hướng quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn

- Tỷ lệ thu gom chất thải đô thị đạt 100%, vùng nông thôn đạt trên 95%. Chất thải rắn dần được phân loại tại nguồn. Xây dựng mới và mở rộng 06 cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung với tổng diện tích khoảng 100 ha gồm các khu xử lý phía Bắc sông Đuống tại huyện Quế Võ và huyện Yên Phong và các khu xử lý phía Nam sông Đuống tại huyện Lương Tài, huyện Gia Bình và huyện Thuận Thành.

k) Định hướng quy hoạch quản lý nghĩa trang

- Từng bước ngừng hung táng tại các nghĩa trang nằm trong khu vực thành phố Bắc Ninh, các huyện Yên Phong, Tiên Du, Từ Sơn. Nhu cầu hung táng bố trí tại các nghĩa trang tập trung phía Nam sông Đuống và huyện Quế Võ.

- Đóng cửa các nghĩa trang đã lấp đầy trong khu vực đô thị và trồng cây xanh cách ly đảm bảo môi trường cảnh quan theo hướng nghĩa trang vườn.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

UBND tỉnh Tiền Giang ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, UBND tỉnh Tiền Giang đã ban hành Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND về Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

Nguyên tắc phối hợp

- Cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Việc phối hợp phải kịp thời, đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất, thường xuyên.

- Việc trao đổi, cung cấp thông tin giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải đảm bảo đầy đủ, chính xác theo đúng các biểu mẫu quy định tại Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, thông tin, dữ liệu do mình cung cấp.

Nội dung báo cáo, cung cấp thông tin

- Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

- Việc báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản phải đảm bảo thực hiện theo các yêu cầu

+ Tuân thủ các nguyên tắc về xây dựng và sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản quy định tại Nghị định số 117/2015/NĐ-CP;

+ Cung cấp đầy đủ thông tin cho cơ quan quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định đúng thời hạn;

+ Không được lợi dụng việc cung cấp thông tin để sách nhiễu, trục lợi, phát tán các thông tin trái với các quy định của pháp luật;

+ Không được cung cấp cho bên thứ ba dữ liệu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp cho mình để khai thác, sử dụng trừ trường hợp được cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản có thẩm quyền cho phép;

+ Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản về những sai sót của thông tin, dữ liệu đã cung cấp.

Trách nhiệm của Sở Xây dựng

- Thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; đầu mối tiếp nhận, tổng hợp các thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản do các đơn vị báo cáo, cung cấp.

- Chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan thực hiện việc thu thập, tổng hợp, tính toán các chỉ tiêu để cập nhật vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản. Trường hợp cần thiết có thể thuê các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, các hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, bất động sản thực hiện công việc thu thập, tổng hợp, tính toán.

- Xem xét, đánh giá sự phù hợp của các chỉ tiêu do các tổ chức, cá nhân được thuê thực hiện với diễn biến thực tế tại địa phương.

- Cập nhật một số thông tin, dữ liệu thuộc chức năng quản lý của Sở Xây dựng trong cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

- Tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và UBND tỉnh theo định kỳ và đột xuất các thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản của địa phương.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2018./.

Xem toàn văn tại (www.tiengiang.gov.vn)

UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

1. Sửa đổi, bổ sung một số điều quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

a. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 như sau:

- "1. Tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được chi trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, chi trả trực tiếp cho đối tượng bị ảnh hưởng và thực hiện theo quy định tại Điều 93 Luật Đất đai và Điều 30 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP Chính phủ và bổ sung tại Khoản 7 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 01/2017/NĐ-CP). Trường hợp nhận thay thì phải có giấy ủy quyền được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc Tổ chức hành nghề công chứng xác nhận theo quy định của pháp luật."

b. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 4 như sau:

- "1. Giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất là giá đất cụ thể do UBND tỉnh quyết định theo quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP) và Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP. Trường hợp UBND tỉnh ủy quyền xác định giá đất cụ thể cho UBND cấp huyện xây dựng, thẩm định, phê duyệt thì tổ chức thực hiện theo sự phân cấp, ủy quyền."

c. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 6 như sau:

- "2. Trường hợp Nhà nước thu hồi một phần diện tích thửa đất ở có vườn, ao thì diện tích đất ở được xác định như sau:

+ Đối với thửa đất đã có giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 100 Luật Đất đai, Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Khoản 16 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP mà trên giấy tờ đó đã thể hiện rõ phạm vi vị trí đất ở, đất vườn ao thì căn cứ chỉ giới thu hồi đất và vị trí đất ở, đất vườn ao trên thực địa để xác định loại đất cụ thể.

d. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

" Điều 8. Bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở

- Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một (01) thửa đất ở bị thu hồi, nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở bị thu hồi, thì UBND cấp huyện căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

- Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì UBND cấp huyện xem xét từng trường hợp cụ thể để bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất theo quy định."

e. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 9 như sau:

"2. Trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất, nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất đối với đất đủ điều kiện bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành thì được bồi thường bằng tiền theo thiệt hại thực tế. Mức bồi thường cụ thể do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng xác định trình cấp có thẩm quyền thẩm định phê duyệt cùng với phương án bồi thường, nhưng tối đa không quá 80% giá trị đất bồi thường theo mục đích, diện tích đất đang sử dụng bị hạn chế khả năng sử dụng.

f. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

"Điều 18. Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất

- Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, trong đó:

Mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân như sau:

+ Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì thời gian được hỗ trợ:

. 06 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở;

. 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở;

. Trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có

điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 24 tháng.

+ Thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì thời gian được hỗ trợ:

. 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở;

. 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở;

. Trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 36 tháng.

g. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

"Điều 21" Hỗ trợ khi thu hồi đất công ích của xã, phường, thị trấn

- Thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP. Mức hỗ trợ cho địa phương có đất công ích bị thu hồi bằng 70% giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do UBND tỉnh quy định."

h. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

"Điều 22. Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ; trường hợp hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tự lo chỗ ở thì ngoài việc được bồi thường về đất còn được nhận khoản tiền hỗ trợ tái định cư theo các mức như sau:

- Trường hợp hộ gia đình, cá nhân (gọi tắt là hộ) bị thu hồi diện tích đất ở từ 180m^2 trở lên đối với các phường, từ 200m^2 đối với các thị trấn, từ 250m^2 trở lên đối với khu vực nông thôn bám trục đường giao thông Quốc lộ, Tỉnh lộ; từ 300m^2 trở lên đối với các khu vực còn lại thuộc xã đồng bằng, từ 400m^2 trở lên đối với các khu vực còn lại thuộc xã miền núi thì mỗi hộ tự lo chỗ ở được hỗ trợ: 100.000.000 đồng/hộ.

- Các trường hợp còn lại thì được hỗ trợ: 50.000.000 đồng/hộ."

i. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 26 như sau:

"4. Giá nhà ở, giá đất tính thu tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư:

- Giá nhà ở tái định cư: Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh quyết định;

- Giá đất ở tại các khu tái định cư: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh quyết định giá đất cụ thể. Trường hợp UBND tỉnh ủy quyền xác định giá đất cụ thể cho UBND cấp huyện xây dựng, thẩm định, phê duyệt thì tổ chức thực hiện theo sự phân cấp, ủy quyền."

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.

Xem toàn văn tại (www.hatinh.gov.vn)

Nghiệm thu 2 dự thảo TCVN do Viện Khoa học công nghệ xây dựng biên soạn

Ngày 18/10/2018, Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức cuộc họp nghiệm thu 2 dự thảo TCVN do Viện Khoa học công nghệ xây dựng (IBST) biên soạn, gồm: TCVN "Thanh định hình bằng nhựa cứng (U-PVC) dùng làm cửa sổ, cửa đi - Phân loại, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử" và TCVN "Tôn sóng cho mái nhà và công trình - Thi công và nghiệm thu". Cuộc họp do PGS.TS Vũ Ngọc Anh - Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng), Chủ tịch Hội đồng chủ trì.

Tại cuộc họp, thay mặt nhóm tác giả, ThS. Ngô Mạnh Toàn - Viện IBST trình bày trước Hội đồng báo cáo thuyết minh tóm tắt 2 dự thảo TCVN nói trên về các nội dung: Lý do, sự cần thiết biên soạn tiêu chuẩn, phạm vi áp dụng, những nội dung cơ bản của dự thảo.

Theo ThS. Ngô Mạnh Toàn, hệ thống TCVN hiện đang được hoàn thiện, song còn thiếu TCVN về "Thanh định hình bằng nhựa cứng dùng làm cửa sổ, cửa đi - Phân loại, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử" và TCVN về "Tôn sóng cho mái nhà và công trình - Thi công và nghiệm thu", trong khi tại Việt Nam hiện nay, các sản phẩm này được sử dụng ngày càng nhiều. Do đó, việc xây dựng 2 TCVN này là rất cần thiết, nhằm tiêu chuẩn hóa chất lượng các sản phẩm thanh định hình bằng nhựa cứng dùng làm cửa sổ, cửa đi, cũng như tôn sóng cho mái nhà và công trình tại Việt Nam.

Dự thảo TCVN "Thanh định hình bằng nhựa cứng (U-PVC) dùng làm cửa sổ, cửa đi - Phân loại, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử" được xây dựng trên cơ sở biên dịch nội dung của tiêu chuẩn Anh - Châu Âu BS EN-12608:2003, đồng thời tham chiếu các TCVN hiện hành có liên quan để phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

Trong khi đó, dự thảo TCVN "Tôn sóng cho mái nhà và công trình - Thi công và nghiệm thu" được biên soạn dựa triên tiêu chuẩn CTO của Nga. Phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn này là các sản phẩm tôn sóng của mái nhà và các công trình xây dựng, được cán nguội dạng sóng, từ thép mạ kẽm có chiều dày từ 0,5 – 1,5mm theo TCVN 3600:1981, TCVN 3781:1983, TCVN 7859:2008.

Toàn cảnh cuộc họp

Về phương pháp biên soạn, ThS. Ngô Mạnh Toàn cho biết, trong cả 2 tiêu chuẩn, nhóm tác giả chuyển dịch và giữ nguyên cấu trúc của tiêu chuẩn gốc, ngôn ngữ được Việt hóa đảm bảo dễ hiểu, dễ áp dụng đối với thị trường Việt Nam, có đối chiếu các quy định liên quan tại các TCVN để đảm bảo tính đồng bộ, hệ thống của TCVN.

Nhằm hoàn thiện Báo cáo thuyết minh 2 dự thảo tiêu chuẩn nêu trên, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng đã đưa ra nhiều ý kiến nhận xét về cấu trúc, phương pháp thực hiện, nội dung 2 dự thảo tiêu chuẩn… để nhóm tác giả nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa.

Các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng đều nhất trí với sự cần thiết phải biên soạn TCVN "Thanh định hình bằng nhựa cứng (U-PVC) dùng làm cửa sổ, cửa đi - Phân loại, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử" và TCVN "Tôn sóng

cho mái nhà và công trình - Thi công và nghiệm thu", đồng thời đánh giá cao chất lượng 2 dự thảo TCVN này. Tuy nhiên, nhóm tác giả cần rà soát, biên tập kỹ lưỡng các dự thảo, chỉnh sửa các lỗi đánh máy, vẽ lại một số bảng biểu đảm bảo chính xác hơn.

Kết luận cuộc họp, PGS.TS Vũ Ngọc Anh - Chủ tịch Hội đồng đánh giá nhóm tác giả đã hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ được giao, bản dịch đạt chất lượng tốt, bám sát nội dung bản gốc. Tuy nhiên, các dự thảo cần được rà soát, biên tập, chỉnh sửa các lỗi đánh máy, sử dụng chính xác, thống nhất các thuật ngữ chuyên ngành. PGS.TS Vũ Ngọc Anh yêu cầu nhóm tác giả tiếp thu ý kiến góp ý của các chuyên gia phản biện, các thành viên Hội đồng KHKT Bộ Xây dựng, sớm hoàn thiện Báo cáo, trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

Đối với dự thảo TCVN "Thanh định hình bằng nhựa cứng (U-PVC) dùng làm cửa sổ, cửa đi - Phân loại, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử", PGS.TS Vũ Ngọc Anh yêu cầu nhóm tác giả lưu ý chuyển dịch đầy đủ những nội dung liên quan đến biến đổi khí hậu của bản gốc, trong đó có quy định về tải trọng tuyết của sản phẩm, vì nhiều năm gần đây một số tỉnh vùng cao phía Bắc Việt Nam đã thường xuyên xuất hiện tình trạng băng tuyết, ngoài ra, việc đưa vào TCVN những quy định này còn giúp các nhà sản xuất thanh định hình bằng nhựa cứng trong nước dễ dàng xuất khẩu sản phẩm sang thị trường quốc tế, đặc biệt là châu Âu.

Đối với dự thảo TCVN "Tôn sóng cho mái nhà và công trình - Thi công và nghiệm thu", PGS.TS Vũ Ngọc Anh yêu cầu nhóm tác giả tổng hợp, bổ sung ý kiến góp ý của các nhà sản xuất tôn sóng trong nước, đáp ứng yêu cầu thực tế và sự phát triển của ngành sản xuất tôn sóng trong nước, đảm bảo khả năng hội nhập cao với khu vực và quốc tế.

Hội đồng KHKT Bộ Xây dựng đã nhất trí nghiệm thu và bỏ phiếu thông qua dự thảo TCVN "Thanh định hình bằng nhựa cứng (U-PVC) dùng làm cửa sổ, cửa đi - Phân loại, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử", với kết quả đạt loại Xuất sắc và nghiệm thu TCVN "Tôn sóng cho mái nhà và công trình - Thi công và nghiệm thu", với kết quả đạt loại Khá./.

Trần Đình Hà

Bộ Xây dựng tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ IV

Ngày 25/10/2018, Bộ Xây dựng có buổi làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ về việc triển khai thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 4/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Tham gia buổi làm việc có Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Vũ Ngọc Anh, Phó Vụ trưởng Phạm Bá Hùng, đại diện các Cục, Vụ, Viện, Trung tâm Thông tin - Bộ Xây dựng; Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao Đàm Bạch Dương cùng các thành viên trong đoàn cán bộ Bộ Khoa học và công nghệ.

Theo Chỉ thị 16/CT-TTg, Bộ Xây dựng được Thủ tướng Chính phủ giao các nhiệm vụ: Chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm của ngành để tổ chức triển khai cho phù hợp với xu thế phát triển; chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức lựa chọn, đề xuất các sản phẩm chủ lực, có lợi thế cạnh tranh của ngành, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo tập trung đầu tư phát triển.

Tại buổi làm việc, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Phạm Bá Hùng trình bày báo cáo tóm tắt những kết quả Bộ Xây dựng đã đạt được trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg, trong đó nhấn mạnh,

Bộ Xây dựng đã đẩy mạnh triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Cơ quan Bộ Xây dựng, đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử. Cụ thể, Bộ Xây dựng đã triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp kết nối với Văn phòng Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hiệu chỉnh phần mềm quản lý văn bản điện tử liên thông 4 cấp theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ; xây dựng và đưa vào vận hành trang Thông tin điện tử công khai năng lực các tổ chức cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình, trang Thông tin công khai các tổ chức giám định tư pháp xây dựng, trang Thông tin công bố danh sách các tổ chức đủ điều kiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư, xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước của ngành có quy mô toàn quốc.

Bộ Xây dựng đã hoàn thành dự thảo, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án "Đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng"; tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn về quy hoạch xây dựng, công trình ngầm, nhà công nghiệp, nhà ở và công trình công cộng; nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công trình công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật, sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng, công trình xây dựng sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.

Cùng với đó, Bộ Xây dựng tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Chiến lược phát triển khoa học công nghệ ngành Xây dựng, tập trung nghiên cứu các chương trình khoa học công nghệ trọng điểm nhằm giải quyết các vấn đề lớn của ngành và các vấn đề bức thiết của xã hội, chú trọng phổ biến thông tin về triển khai áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình, đồng thời đẩy mạnh triển khai Đề án "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm,

Vụ trưởng Vũ Ngọc Anh phát biểu tại buổi làm việc

hàng hóa của ngành sản xuất vật liệu xây dựng đến năm 2020" thông qua các hoạt động: Khảo sát, đánh giá chi tiết hiện trạng, đề xuất ứng dụng các giải pháp nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm tại cơ sở sản xuất vật liệu ốp lát; xây dựng và tăng cường hệ thống tổ chức quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa của ngành sản xuất vật liệu xây dựng; nghiên cứu xây dựng Cổng thông tin điện tử về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngành sản xuất vật liệu xây dựng; tập huấn, phổ biến hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn trong sản xuất vật liệu xây dựng chủ yếu; nghiên cứu lựa chọn giải pháp nâng cao năng suất tại các cơ sở sản xuất xi măng của Việt Nam; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý chất lượng trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng; tập huấn nghiệp vụ quản lý và các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu; triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ trọng điểm năm 2018 về quản lý quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, đô thị thông minh…

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao trong Chỉ thị 16/CT-TTg, Bộ Xây dựng đã chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và công nghệ tổ chức lựa chọn, đề xuất 4 nhóm sản phẩm chủ lực, có lợi thế cạnh tranh của ngành, bao gồm: Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin kết nối các công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình dân dụng trong quản lý đô thị, áp dụng công nghệ vệ tinh, tích hợp dữ liệu trực tuyến thông qua internet trong công tác lập và quản lý quy

hoạch xây dựng; triển khai Đề án "Áp dụng mô hình BIM trong hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình; tăng cường tự động hóa, điều khiển từ xa trong sản xuất vật liệu xây dựng, thiết kế, thi công, giám sát, quản lý chất lượng công trình xây dựng; triển khai nghiên cứu các loại vật liệu để sản xuất các sản phẩm bằng công nghệ in 3D, vật liệu nano cho các sản phẩm hoàn thiện, vật liệu mới đáp ứng yêu cầu về tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

Nhằm bổ sung, hoàn thiện nội dung báo cáo, đại diện các Cục, Vụ, Viện và Trung tâm Thông tin đã bổ sung, làm rõ hơn những kết quả các đơn vị đã thực hiện và hoàn thành về: Nâng cấp hạ tầng thông tin, bảo mật thông tin, mô hình một cửa trực tuyến, ứng dụng mô hình BIM trong công trình xây dựng, phát triển đô thị thông minh…

Phát biểu tại buổi làm việc, thay mặt Bộ Khoa học và công nghệ, Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao Đàm Bạch Dương đánh giá cao những kết quả Bộ Xây dựng đã đạt được trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao trong Chỉ thị 16/CT-TTg, đặc biệt, Bộ Xây dựng đã chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và công nghệ tổ chức lựa chọn, đề xuất 4 nhóm sản phẩm chủ lực, có lợi thế cạnh tranh của ngành.

Theo Vụ trưởng Đàm Bạch Dương, Bộ Xây dựng cần cập nhật nhiều hơn kết quả hoạt động rà soát văn bản quy phạm pháp luật cũng như kết quả cải cách thủ tục hành chính, thực hiện bãi bỏ một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện, bãi bỏ, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ chủ trì xây dựng, qua đó thể hiện đầy đủ hơn những nỗ lực và kết quả Bộ Xây dựng đã đạt được khi hiện Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Kết thúc buổi làm việc, Vụ trưởng Vũ Ngọc Anh cảm ơn đoàn cán bộ Bộ Khoa học và công nghệ đã có những ghi nhận, đánh giá, chia sẻ và góp ý quan trọng đối với Bộ Xây dựng nhằm đảm bảo hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ giao trong Chỉ thị 16/CT-TTg và cho biết, Bộ Xây dựng sẽ sớm bổ sung những nội dung cần thiết, hoàn thiện báo cáo, gửi Bộ Khoa học và công nghệ để báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Trần Đình Hà

Thông tin và công nghệ thế hệ thứ tư cho xây dựng và quản lý đô thị thông minh

1. Những dự báo phát triển

Gần đây, giới nghiên cứu thường nhấn mạnh tới 4 thế hệ của quá trình phát triển công nghệ trên thế giới: Thế hệ 1 gắn với máy hơi nước; thế hệ 2 gắn với điện; thế hệ 3 gắn với công nghệ thông tin và thế hệ 4 gắn với thông tin và trí tuệ nhân tạo. Sự phân loại như vậy chỉ có ý nghĩa về mặt công nghệ, không có ý nghĩa quyết định đối với quá trình phát triển của nhân loại. Tương tự vậy, khi công nghệ chưa được phát triển mạnh, các triết gia trên thế giới lại chỉ nhìn quá trình phát triển của nhân loại dựa trên các hình thái kinh tế xã hội. Từ cả 2 góc nhìn đều dẫn đến những khiếm khuyết nhất định

Từ 1970 - 1990, Anvin Toffler - một nhà văn Hoa Kỳ đã viết về tương lai theo tư duy văn học, không phải theo tư duy triết học, trong 3 tác phẩm: "Cú sốc tương lai", "Làn sóng thứ ba" và "Thăng trầm quyền lực". Tất cả chỉ để dự báo những gì sẽ xảy ra trong tương lai khi sự phát triển của nhân loại được phân tích dưới dạng 3 nền văn minh của nhân loại: "Văn minh nông nghiệp", "Văn minh công nghiệp" và "Văn minh thông tin", trong đó công nghệ là yếu tố làm cho

nhân loại chuyển từ nền văn minh này sang nền văn minh tiếp theo.

Theo Alvin, máy móc cơ khí đã thay thế lao động chân tay để chuyển từ nền văn minh nông nghiệp sang nền văn minh công nghiệp, trong đó bước đầu là máy móc hơi nước và bước tiếp theo là máy phát điện. Sau đó máy móc điện tử đã thay thế lao động trí óc để chuyển từ nền văn minh công nghiệp sang nền văn minh thông tin, trong đó bước đầu là máy tính và bước tiếp theo là trí tuệ nhân tạo. Tất nhiên, trí tuệ nhân tạo chỉ có thể hoạt động hiệu quả khi có đầy đủ các thông tin chính xác. Cách tiếp cận này hoàn toàn phù hợp với lý luận của triết học Mác - Lênin về lao động tạo nên hàng hóa và là yếu tố quyết định cho phát triển kinh tế xã hội.

Mỗi nền văn minh có một sản phẩm hàng hóa riêng. Trong giai đoạn văn minh thông tin, hàng hóa thông tin là kết quả tích tụ lao động về trí óc để thay đổi cách thức sống, cách thức sản xuất của xã hội loài người, cả sản xuất nông nghiệp và công nghệp đều có năng suất, sản lượng và chất lượng cao hơn rất nhiều.

Trên thực tế các nước đều đưa ra chủ trương tạo ra sự thay đổi về quản lý xã hội công nghệ thông tin truyền ttông (ICT), được gọi là xu hướng xây dựng chính quyền điện tử, công dân điện tử và xã hội điện tử. Đây là giai đoạn đầu của nền văn minh thông tin và giai đoạn tiếp theo là trí tuệ nhân tạo sẽ tạo nên tự động hóa trong nhiều khâu quản lý. Từ đó nhiều hoạt động, nhiều thực thể của xã hội loài người được tự động hóa quản lý dưới tên gọi thông minh như: Ngôi nhà thông minh, giao thông thông minh, đô thị thông mình, xã hội thông minh. Như vậy từ giai đoạn xã hội điện tử sang giai đoạn xã hội thông minh có bản chất là sự thay đổi chuyển từ công nghệ là động lực sang thông tin là động lực.

Từ những lý luận trên, người ta đặt ra ngay một câu hỏi mang tính bản chất, các thứ thông minh để làm gì? Tất nhiên, đây không thể là mục tiêu phô diễn vẻ đẹp của công nghệ mà thực chất là mục tiêu mang lại hiệu suất và hiệu quả cao hơn trong quản lý các hoạt động của đô thị nhằm tiết kiệm hơn, tạo lợi ích hơn và làm cho các cư dân hài lòng hơn.

Để phát triển công nghệ thế hệ thứ tư, chúng ta cần xem lại Việt Nam đã đạt được mức nào của công nghệ thế hệ thứ ba. Hàng năm, Liên Hợp quốc thực hiện khảo sát và đánh giá mức độ đạt được của các quốc gia về xây dựng và vận hành chính phủ điện tử để xếp hạng trên thế giới. Việc khảo sát đánh giá được thực hiện dựa trên 3 nhóm tiêu chí số bao gồm: Dịch vụ trực tuyến, hạ tầng viễn thông, nguồn nhân lực. Theo kết quả khảo sát năm 2016, 10 quốc gia đứng đầu gồm: Anh, Úc, Hàn Quốc, Singapore, Phần Lan, Thụy Điển, Hà Lan, New Zealand, Đan Mạch, Pháp. Trong khảo sát nói trên, Việt Nam được xếp hạng thứ 89/193 quốc gia đạt mức trung bình trên thế giới. Như vậy, muốn vượt lên trên các nước trong giai đoạn phát triển công nghệ thế hệ thứ tư, Việt Nam cần phải làm nhiều việc để đẩy nhanh hơn việc phát triển công nghệ thế hệ thứ ba. Học tập kinh nghiệm của Hàn Quốc để Việt Nam có thể vượt lên là một trong những giải pháp cấp thiết.

2. Đô thị thông minh là gì?

Trên thực tế, đô thị thông minh được nói tới như một hệ quả của ý tưởng ngôi nhà thông minh do Bill Gate thực hiện nhằm tạo ra sự tiện lợi cho nơi ở của mình nhờ vào công nghệ ICT. Mở rộng hơn khái niệm ngôi nhà thông minh, người ta hình thành ý tưởng tạo nên một đô thị thông minh sao cho tiện lợi nhất cho mọi cư dân sinh sống tại đô thị đó. Mọi hoạt động trong đô thị đều đạt được mức xấp xỉ tối ưu. Cũng từ ý tưởng của Bill Gate, người ta khái quát thành khái niện Internet kết nối vạn vật và coi nó như là năng lực của công nghệ thế hệ thứ tư. Như vậy, vấn đề chính ở đây vẫn là nhu cầu của con người cần hướng hới mà công nghệ mới có thể giúp ta đạt được.

Đến nay, chưa có một định nghĩa nào về đô thị thông minh được thừa nhận mang tính phổ

quát. Mỗi nhóm người trên chỗ đứng của mình có một góc nhìn riêng về đô thị thông minh và hiểu rồi đưa ra định nghĩa theo góc nhìn đó. Người dân đô thị thuộc nhiều trầng lớp khác nhau cũng hiểu khác nhau. Người quản lý đô thị lại có cách hiểu khác. Người cung cấp dịch vụ công nghệ lại có cách hiểu khác nữa. Đa số đều giống nhau trong cách hiểu về đô thị thông minh đó là công nghệ đang có tác động rất mạnh làm cho thay đổi cơ bản cách thức định cư của con người dưới dạng đô thị theo hướng tích cực hơn. Thậm chí nhiều nhà phát triển công nghệ đã đồng nhất khái niệm đô thị thông minh với khái niệm công nghệ thông tin truyền thông.

Năm 2017, cộng đồng quốc tế đã tổ chức hội nghị và hội chợ "Smart Cities Connect" ở Mỹ để bàn về đô thị thông minh. Tại đây, nhiều nhà quản lý, doanh nhân, nhà nghiên cứu, nhà hoạt động phát triển từ các thành phố trên toàn cầu đã tham gia thảo luận về khái niệm thành phố thông minh. Nhiều định nghĩa đã được đưa ra dưới nhiều góc độ khác nhau. Dưới góc độ của người phụ trách về phát triển đô thị bền vững thì cho rằng "Thành phố thông minh là một đô thị dự đoán nhu cầu tương lai theo cách tao nhã và thanh lịch, tập trung vào sự hợp lưu của chức năng, khả năng phục hồi, tính bền vững và chăm sóc sức khỏe, mục tiêu là làm thế nào để cải thiện chất lượng cuộc sống của công dân". Dưới góc nhìn của nhà quản lý thì "Thành phố thông minh là thành phố có thể nhìn vào bên trong nó để xác định những thách thức là gì để người dân phải có chất lượng cuộc sống mà họ mong muốn và các giải pháp nào để giúp thành phố có thể đối phó với những thách thức này". Dưới góc nhìn của người cung cấp dịch vụ công nghệ cho đô thị thì "thành phố thông minh là thành phố mà các dịch vụ được cung cấp một cách dễ dàng, bảo đảm về môi trường và có trách nhiệm xã hội". Ý kiến của một nhà cung cấp công nghệ cho đô thị thì "Thành phố thông minh tập trung vào công nghệ nhưng phải tham gia vào toàn bộ cộng đồng thì mới có thể thành công trong việc tạo ta một thành phố thông minh". Những ý kiến như trên chỉ ra rằng khái niệm đô thị hay thành phố thông minh vẫn chưa được định hình. Các định nghĩa như trên luôn lấy hiệu quả cuối cùng để khái quát, chưa chỉ ra được thực chất nội dung là cái gì làm ra được thành phố thông minh và có thành phố thông minh mới dẫn tới các hiệu quả về cư dân hài lòng hơn, quản lý rẻ hơn, loại bỏ mọi lãng phí. Bản chất của đô thị thông minh là trí tuệ nhân tạo từng bước thay thế công việc quản lý của con người đối với mọi hoạt động của đô thị.

Vì thế, có thể thấy định nghĩa về thành phố thông minh là đô thị sử dụng trí tuệ nhân tạo vào quản lý mọi hoạt động của đô thị trên nguyên tắc bảo đảm mọi đối tượng cần được quản lý được kết nội trực tuyến với mạng internet vào bảo đảm mọi thông tin cần cho các quyết định quản lý được quy chiếu về một hệ thống thông tin không gian - thời gian của đô thị đó".

3. Thông tin không gian là hạ tầng phục vụ quản lý và phát triển đô thị thông minh

Đô thị thông minh được tổ chức giống như cơ thể con người trong đó công nghệ trí tuệ nhân tạo được coi như bộ não, cơ sở dữ liệu về hiện trạng dựa trên hệ thống thông tin không gian - thời gian tích hợp với các dữ liệu khác được coi như thông tin lưu trữ trong não, thông tin về mọi hoạt động đang diễn ra trên thực tế được thu nhận qua các bộ cảm biến tự động đặt ở những nơi cần thiết được coi như các giác quan của con người và mạng viễn thông được coi như hệ thống dây thần kinh truyền dữ liệu giữa bộ não và các bộ phận khác của cơ thể. Trên thực tế, trí tuệ nhân tạo mang lại hiệu quả tư duy tốt hơn bộ não nhiều lần do khả năng phân tích định lượng.

Từ cách mô tả trên, có thể thấy để xây dựng một đô thị thông minh cần tiến hành theo các bước cụ thể như sau: Xây dựng hệ thống mạng viễn thông kết nối nhanh trên phạm vi toàn đô thị, đây chính là hệ thống hạ tầng chuyển tải thông tin dữ liệu từ mỗi cư dân, mỗi tổ chức, mỗi hoạt động hay mỗi nơi cần thu nhận thông tin

trong đô thị; lắp đặt hệ thống máy tính chuyên dụng với chức năng trí tuệ nhân tạo phù hợp với hoạt động quản lý phát triển của một đô thị. Đây chính là bộ não của đô thị, tự động đưa ra những quyết định trong vận hành; xây dựng hệ thống thông tin không gian - thời gian mô tả chính xác, đầy đủ hiện trạng không gian đô thị, tích hợp với các dữ liệu về kinh tế, xã hội, môi trường, văn hóa, các dữ liệu của từng cư dân, từng tổ chức, từng hoạt động; lắp đặt hệ thống các bộ cảm biến để ghi nhận mọi hoạt động của đô thị như một hệ thống cập nhật dữ liệu về mọi hoạt động của đô thị theo thời gian.

Từ xưa, con người đã rất muốn nhận thức thật rõ ràng về nơi mình đang sinh sống. Trên một phạm vi rộng lớn, người ta phải tìm cách xây dựng mô hình mặt đất thực. Khi mô hình này đầy đủ thông tin thì người ta có thể nhận thức rõ ràng về toàn bộ nơi mình đang sống và tìm cách tác động để phát triển (ta vẫn gọi là quy hoạch) thuận lợi hơn. Một loại mô hình thường thấy là người ta lập bản đồ khi công nghệ đang ở các thế hệ thứ nhất và thứ hai. Do tính chất nghèo nàn về thông tin, thiếu chính xác, chậm cập nhật nên mô hình dạng bản đồ không đáp ứng được yêu cầu về thông tin.

Kể từ khi công nghệ thông tin bắt đầu phát triển, dạng mô hình mặt đất thực mang tên "Hệ thống thông tin địa lý - GIS" đã thay thế bản đồ. GIS có khả năng lưu trữ thông tin khá lớn, có thể tích hợp tất cả mọi thông tin đang xảy ra trên từng vị trí địa lý gắn với mọi hoạt động của người người. GIS không chỉ là thông tin không gian mà còn là thông tin thời gian, hơn nữa còn lại thời gian thực. Theo ngôn ngữ hiện đại, GIS được gọi là hệ thống thông tin không gian, khi được cập nhật, lưu trữ theo thời gian thực thì có thể gọi là hệ thống thông tin không - thời gian như trên đã nói đến.

Với trình độ công nghệ như hiện nay, máy tính có thể giúp tìm và xử lý thông tin rất nhanh, đưa ra quyết định theo kiểu tự động hóa thay thế lao động quản lý bằng trí óc. Như vậy, sự trợ giúp của hệ thống thông tin không - thời gian tích hợp vơi các thông tin khác một mặt cho lãnh đạo thành phố nhận thức rất rõ về thành phố của mình, từ đó có thể đưa ra chiến lược phát triển đúng đắn. Điều quan trọng hơn là mọi hoạt động của thành phố đều được cập nhật theo thời gian thực vào mô hình để đưa ra những quyết định quản lý phù hợp, nhất là quyết định về những điều chỉnh cần thiết. Khi trí tuệ nhân tạo thay thế lao động trí óc của con người thì một ưu điểm quan trọng nhất cần nhấn mạnh là máy móc luôn khách quan, không vì lợi ích cục bộ nào. Từ nhận thức về hiện trạng, về tiềm năng, lãnh đạo thành phố có thể đưa ra quy hoạch phát triển hợp lý nhờ hệ thống phân tích thông tin theo quy tắc bảo đảm lợi ích trừ chi phí lớn nhất đối với cả kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường. Tiếp theo, việc triển khai quy hoạch cũng được theo dõi và đánh giá kịp thời để điều chỉnh sao cho phù hợp.

Từ góc nhìn thực tế, đô thị thông minh không phải là một thể hiện của trình độ công nghệ thông tin - viễn thông trình độ cao và năng lực lớn của thông tin. Về bản chất, công nghệ và thông tin đã tạo được hiệu quả trong việc thỏa mãn nhu cầu cao nhất của con người và giảm mọi chi phí của quá trình quản lý và quản lý phát triển không gian định cư của con người. Với mục tiêu này, cần có một hệ thống thông tin đầy đủ, chính xác về mặt đất thực được kết nối theo thời gian thực để trí tuệ nhân tạo có thể đưa ra những quyết định trong một phạm vi nhất định mà người quản lý cho phép.

Lúc này cần nhắc lại về sự khác biệt trong tư duy của trí tuệ con người và trí tuệ nhân tạo. Con người từ khi sinh ra đã từng bước nhận thức được không - thời gian nơi mình sống và mọi thông tin được được gắn với không gian - thời gian đó ở nhiều dạng khác nhau, có thể dưới dạng định tính hay định lượng. Trong khi đó, trí tuệ nhân tạo lại cần biết rất rõ về không - thời gian cần gắn với mọi thông tin khác dưới dạng định lượng để có thể phân tích nhằm đưa ra

quyết định. Như vậy để vận hành một đô thị thông minh dựa trên sự trợ giúp của trí tuệ nhân tạo thì thông tin không - thời gian được coi là hạ tầng thông tin, nơi để gắn mọi thông tin khác vào đó.

4. Quy hoạch và quản lý phát triển đô thị thông minh

Sự phát triển thông thường bao giờ cũng gồm các bước: Thứ nhất là xác định chiến lược phát triển bền vững, có người gọi bước này là quy hoạch chiến lược; thứ hai là xây dựng quy hoạch như một kịch bản phát triển bền vững với yêu cầu tích hợp kịch bản của tất cả các lĩnh vực, các địa bàn trên cơ sở phân tích chi phí - lợi ích chung của toàn thành phố; thứ ba là xây dựng và vận hành hệ thống giám sát và đánh giá cho quá trình thực hiện quy hoạch để điều chỉnh quy hoạch.

Để khắc phục tính chia cắt của quy hoạch theo khu vực, theo lĩnh vực, giải pháp duy nhất là sử dụng phương thức quản lý tích hợp trên toàn thành phố. Để xây dựng quy hoạch tích hợp có thể đưa ra 2 giải pháp: Giải pháp thứ nhất phục vụ cho giai đoạn ban đầu khi công cụ trí tuệ nhân tạo chưa đủ mạnh, khi đó hệ thống tiếp nhận mọi quy hoạch theo lĩnh vực, từng khu vực để tính toán điều chỉnh lại thành một quy hoạch tích hợp cho toàn thành phố; giải pháp thứ hai phục vụ cho tương lai xa hơn khi công cụ trí tuệ nhân tạo đủ mạnh, khi đó hệ thống sẽ tự đưa ra quy hoạch tích hợp phát triển bền vững cho toàn thành phố để từ đó tách thành các quy hoạch theo từng lĩnh vực, từng khu vực.

Tiếp theo là việc tổ chức triển khai quy hoạch và quản lý phát triển dựa vào quy hoạch tích hợp đã được phê duyệt. Công đoạn đầu tiên là đưa ra các chương trình, dự án cụ thể gắn với việc điều phối và phân bổ nguồn lực để thực hiện. Trong quản lý thực hiện quy hoạch, cần xây dựng và vận hành hệ thống giám sát và đánh giá để đánh giá việc thực hiện quy hoạch thông qua các chương trình, dự án và đánh giá kết quả của phát triển bền vững. Các kết luận đánh giá là cơ sở để quyết định điều chỉnh quy hoạch tùy theo nguyên nhân nào gây ra chậm tiến độ triển khai.

Một phương án quy hoạch vốn được hiểu là một kịch bản phát triển mà con người dự tính cho tương lai. Hiện tại, không gian mặt đất được sử dụng theo một kịch bản nhất định, ví dụ như vùng này được sử dụng cho mục đích môi trường, vùng kia được sử dụng cho mục đích phát triển khu dân cư và vùng khác nữa để bảo tồn văn hóa truyền thống… Quy hoạch là việc xem xét hiện trạng so với một kịch bản mới, trong đó lợi thế không gian được tận dụng tối đa, tức là tiềm năng của từng vùng được sử dụng đúng, sử dụng có hiệu quả nhất. Nói cách khác, kịch bản sử dụng không gian đúng với tiềm năng là kịch bản phát triển tối ưu.Tất nhiên, thay đổi từ kịch bản hiện trạng sang kịch bản tối ưu có thể dẫn tới chi phí nhiều hơn lợi ích mang lại. Điều này có nghĩa là kịch bản là tốt nhất nhưng thực thi kịch bản đó lại không mang lại lợi ích trừ chi phí chấp nhận được.

Chính vì vậy, tiêu chí lựa chọn kịch bản phát triển là đưa ra một kịch bản mới với những thay đổi nhất định so với hiện trạng sao cho lợi ích trừ chi phí là lớn nhất. Để xem xét lợi ích cuối cùng dưới cả 4 góc độ: Kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường, người ta thường đưa ra một hệ thống chỉ số định lượng để tính tổng lợi ích trừ đi tổng chi phí dưới từng góc độ. Tùy theo từng vùng, từng mục tiêu quy hoạch mà có thể xác định trọng số cho từng góc độ để tính lợi ích trừ chi phí tổng hợp cuối cùng.

Tất nhiên, cuối cùng người ta chỉ căn cứ vào hiện trạng và tiềm năng kết hợp với phân tích chi phí - lợi ích để tìm ra các kịch bản hợp lý và khả thi. Bên cạnh hiện trạng và khả năng, người ta còn lưu ý tới các tác nhân kìm hãm sự phát triển như đặc tính dân tộc, mâu thuẫn tôn giáo, thiên tai… để tính toán như các yếu tố phản tiềm năng. Ngày nay một số yếu tố phản tiềm năng hiện hữu, tác động khá mạnh làm biến đổi khí hậu. Hiện trạng ở một nơi nào đó đang có

tiềm năng du lịch rất lớn, nhưng 50 năm sau lại là một vùng ngập nước biển. Như vậy, tiềm năng hiện tại là du lịch, đã khai thác đúng nhưng trong tương lai không còn là du lịch nữa vì đã bị ngập nước biển. Lúc đó, để tiếp tục giữ tiềm năng du lịch thì phải làm đê ngăn nước biển, không đầu tư đê ngăn nước biển thì có thể tính đến tiềm năng mới chịu ảnh hưởng từ biến đổi khí hậu là vùng du lịch biển chẳng hạn. Lúc này, bài toán phân tích chi phí - lợi ích lại được đặt ra để có quyết định đầu tư đê ngăn nước biển hay không. Do đó, bài toán quy hoạch lúc này không chỉ còn là phân tích hiện trạng, tiềm năng mà phải phân tích kịch bản biến đổi khí hậu làm thay đổi tiềm năng và hiện trạng trong một khoảng thời gian nhất định.

Một phương án quy hoạch cần được tiếp cận theo hướng khá giản dị. Chúng ta cần ghi nhận hiện trạng như một dữ liệu đầu vào. Bên cạnh đó, chúng ta cần một dữ liệu đầu vào thứ hai là tiềm năng phát triển của khu bao gồm mật độ kinh tế cao nhất có thể, kết nối và chia cắt với các trung tâm kinh tế khác. Một loại dữ liệu đầu vào thứ ba là các tác động hạn chế trong tương lai làm giảm tiềm năng phát triển và làm thay đổi hiện trạng, đó có thể là thiên tai, biến đổi khí hậu, ô nhiễm mô trường… Căn cứ và 3 dữ liệu đầu vào này có thể đưa ra các phương án thay đổi so với hiện trạng và quyết định phương án phát triển dựa trên phân tích chi phí - lợi ích có số dương lớn nhất cả về hiệu quả kinh tế, công bằng xã hội, bền vững môi trường và bảo tồn văn hóa. Trong quá trình phân tích chi phí - lợi ích, cần chỉ ra các nhóm được lợi và các nhóm chịu thiệt nhằm, đưa ra các giải pháp phù hợp về chia sẻ lợi ích. Tất nhiên, các dữ liệu nói trên được tổ chức thành cơ sở dữ liệu theo chuẩn thống nhất trong hệ thống thông tin không - thời gian. Yêu cầu của dữ liệu là phải đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và thu nhận theo thời gian. Trí tuệ nhân tạo là một công cụ trợ giúp con người phân tích thông tin đầy đủ và đưa ra các phương án quy hoạch và khuyến nghị lựa chọn phương án hợp lý nhất.

5. Kết luận

Nói chung, phát triển đô thị thông minh mới đang được hình thành như một xu hướng cả trên thế giới và Việt Nam, chưa có những tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể để đánh giá. Mỗi đô thị đang lựa chọn một công cụ để triển khai đặc trưng thông minh và từ đó tiếp tục phát triển sang các nội dung khác. Việc lựa chọn ưu tiên nào là điều dễ nhận ra, nhưng phía sau cần nói tới là công việc đồ sộ trong xây dựng hạ tầng công nghệ ICT và hạ tầng thông tin không - thời gian tích hợp. Không thể có bất kỳ hệ thống thông minh nào mà không dược vận hành dựa trên một cơ sở dữ liệu không - thời gian đầy đủ, chính xác và được thu nhận theo thời than thực. Như vậy, thách thức thực sự ở đây là đầu tư xây dựng hạ tầng công nghệ và hạ tầng thông tin. Dữ liệu quá lớn cũng là một thách thức đáng kể. Cơ sở dữ liệu này không chỉ sử dụng cho điều hành đô thị thông minh mà còn sử dụng cho định hướng chiến lược và hoạch phát triển đô thị. Nhưng rủi ro có thể xảy ra bao gồm: Sự công khai kết nối dữ liệu làm ảnh hưởng tới quyền riêng tư của cá nhân; dữ liệu quá lớn và đa dạng bắt buộc phải lựa chọn giải pháp phần mềm phù hợp mới đủ năng lực thực hiện; việc chuẩn hóa dữ liệu không được dự tính sớm có thể dẫn đến thất bại trong triển khai. Những rủi ro như vậy có thể khắc phục khi thiết kế ban đầu về hoàn thiện hạ tầng đô thị thông minh đã được tính đến./.

GS. Đặng Hùng Võ

Tham luận tại Hội thảo Phát triển đô thị xanh - thông minh và hợp tác công tư (2018)

Ứng dụng BIM trên cơ sở ứng dụng thiết bị bay không người lái

Bài viết đề cập tới phương pháp thiết kế các tòa nhà/ công trình trên cơ sở ứng dụng các thiết bị bay không người lái. Sự phát triển xây dựng ở Nga những năm gần đây đòi hỏi việc ứng dụng các công nghệ cho phép giảm chi phí giám sát và thiết kế các tổ hợp/ công trình xây dựng.

Các điều kiện hiện đại không còn cho phép sử dụng các phần mềm trước đây, bởi các tiêu chuẩn và điều kiện thay đổi nhanh chóng từng ngày. Dòng thông tin không ngừng ngay cả sau khi công trình đã được thiết kế và xây dựng, bởi vì khi đi vào giai đoạn vận hành khai thác, chủ thể mới sẽ tiếp tục tương tác với các chủ thể khác và môi trường xung quanh.

Sự phát triển xây dựng hiện nay tạo điều kiện cho công nghệ thiết kế công trình trên cơ sở ứng dụng BIM phát triển. BIM là mô hình hóa thông tin của một công trình, hoặc mô hình thông tin của công trình trong quá trình xây dựng và sử dụng thông tin về công trình, tạo cơ sở cho mọi giải pháp trong suốt vòng đời công trình - từ lập kế hoạch đến thiết kế, chuẩn bị hồ sơ công việc, thi công, vận hành và phá dỡ.

Hiện nay, BIM là giai đoạn cuối cùng của quá trình chuyển đổi từ thiết kế thủ công dựa trên các bản vẽ phẳng tới thiết kế bằng máy tính. Tất cả các công ty thiết kế buộc phải chịu chi phí đáng kể để ứng dụng các chương trình mới, đào tạo nhân viên, tham vấn các chuyên gia, nâng cấp máy tính, bù lỗ cho các tổn thất do giảm năng suất lao động trong giai đoạn ứng dụng. Đặc điểm của giải pháp này là công trình xây dựng được coi là chủ thể thống nhất để giám sát; sự thay đổi bất kỳ thông số nào đều có nghĩa là tự động cập nhật các thông số, bảng biểu và các chủ thể khác liên quan tới nó.

Công nghệ BIM bao gồm việc trực quan (bắt buộc ở định dạng 3D) tất cả các yếu tố và hệ thống của công trình, tính toán mọi phương án bố cục phù hợp với các tiêu chuẩn và quy tắc hiện hành, phân tích về mặt kinh tế và vận hành khai thác tất cả các đặc tính của công trình tương lai. Các công nghệ BIM cho phép lựa chọn giải pháp kiến trúc, xây dựng và các giải pháp khác một cách tối ưu. Thông tin nhận được thường xuyên và được bảo vệ, mất thông tin hoặc thông tin sai sót hầu như không thể xảy ra.

Việc sử dụng công nghệ BIM mở ra những cơ hội tuyệt vời để làm việc với công trình sau khi hoàn tất thi công và trong giai đoạn vận hành. Các giám sát viên và chủ công trình có thể thường xuyên truy cập tất cả thông tin về công trình, qua đó có thể ngăn ngừa và loại trừ các vấn đề phát sinh một cách hiệu quả. Điều này giúp thông qua các giải pháp về mặt quản lý có tính tới toàn bộ khối lượng thông tin trong quá trình thiết kế công trình (có thể là các tiêu chuẩn, vật liệu và các tính toán, toàn bộ hồ sơ công việc), thậm chí sau khi công trình đã được đưa vào sử dụng một khoảng thời gian dài.

Mô hình thông tin của công trình cần được hỗ trợ bởi phần mềm cho từng chuyên ngành trong dự án - từ các mạng kỹ thuật tới các kết cấu bê tông cốt thép. Đó là một trong những nguyên tắc cơ bản của công nghệ BIM - để tất cả các nhà thiết kế, các kỹ sư cùng phối hợp tại một file, trong một mô hình, bổ sung trong đó các yếu tố thành phần của dự án trên cơ sở sử dụng các công nghệ đám mây. Các công nghệ đám mây là việc sử dụng dịch vụ web được khởi động trên máy chủ từ xa; có thể kết nối từ bất cứ thiết bị nào (thông qua internet) với các máy chủ - có thể là máy tính cá nhân, notebook, điện thoại di động hay máy tính bảng.

BIM giúp đơn giản hóa công việc của các nhóm tham gia thiết kế công trình. Trong quá trình thiết kế, có thể điều chỉnh các thông số cũng như chi phí xây dựng.

Đối với công nghệ BIM, thông tin về xây dựng cần được duy trì mỗi ngày trong suốt giai

đoạn thi công. Thông tin hiện nay được cung cấp bằng giải pháp trên mặt đất, thông qua việc thu thập thông tin và chụp ảnh công trình. Thông tin nhận được sẽ được xử lý và truyền tới máy chủ. Tuy nhiên, thông tin nhận được chưa đầy đủ, do thực hiện bằng giải pháp trên mặt đất và thiếu việc giám sát công trình từ trên cao.

Nhằm tăng hiệu quả tiếp nhận thông tin, phương án sử dụng các thiết bị bay không người lái (UAV) đã được đề xuất; các thiết bị này có thể hoạt động với các tệp video và không ảnh có độ phân giải cao, cho phép lập mô hình 3D và cung cấp dữ liệu về trạng thái ban đầu của khu vực, ngay từ trước khi bắt đầu thi công. Dữ liệu thu được nhờ UAV cũng có thể được sử dụng khi nghiên cứu các mô hình số của địa hình để đưa ra kết quả đánh giá chính xác hơn.

Trong giai đoạn thi công, UAV là công cụ lý tưởng để tiến hành khảo sát nhanh khu vực, phục vụ thu thập dữ liệu chính xác để lập các báo cáo về tiến độ thực hiện dự án. Các công ty xây dựng sẽ có thể theo dõi tiến độ công việc nhờ áp dụng kế hoạch chụp ảnh trên không, qua đó nắm mức độ xây dựng thực tế (xác định sự khác biệt tới 1cm), và kiểm tra thông tin trong các báo cáo của nhà thầu.

Ngoài ra, việc giám sát các địa điểm thi công với sự trợ giúp của UAV sẽ giúp xác định các trường hợp vi phạm ranh giới thi công, và xác định phương thức phù hợp để bảo quản và vận chuyển vật liệu. Thông tin từ UAV được xử lý tự động, các dữ liệu tổng hợp và cần thiết nhằm thông qua giải pháp nhanh và phân tích hiệu quả các kết quả. Dữ liệu chính xác thu được từ UAV giúp thực hiện các công việc cực kỳ tinh xảo (chẳng hạn đặt các cốt thép trong bê tông hoặc đo chiều sâu của các đường ống), tránh những sai lầm tốn kém và nguy hiểm trong thi công.

Các thiết bị không người lái cũng góp phần nâng cao tính an toàn, vì chính các thiết bị này thực hiện công việc nguy hiểm và thực hiện giám sát các địa điểm thi công, xác định các nguy cơ tiềm ẩn và tai nạn có thể xảy ra. Ở giai đoạn hoàn thành thi công, UAV có thể được sử dụng để đánh giá kết luận về các công việc đã được thực hiện, kiểm soát tác động tới môi trường xung quanh và lập các báo cáo.

Để kết luận, cần nhấn mạnh lần nữa việc sử dụng UAV (trước hết là các mô hình nhỏ có thể tự giải quyết vấn đề mà không cần con người can thiệp) là một xu hướng tiềm năng cho các công nghệ BIM, và là giải pháp rất kinh tế đối với các công ty xây dựng./.

I. Astashkin
GS. Đại học Kiến trúc & Xây dựng Penza
Nguồn: Tạp chí điện tử "Nhà khoa học trẻ" tháng 4/2018
ND: Lệ Minh

Khái niệm cuộc sống vĩnh hằng và vật liệu có thể tự phục hồi

Vật liệu xây dựng hiện đại có thể kéo dài tuổi thọ của tòa nhà/ công trình, song không giải quyết được vấn đề sửa chữa. Nếu có kết cấu nào đó sụp đổ, nứt, vỡ, bản thân tòa nhà/ công trình sẽ không tự sửa được. Các nhà khoa học từ lâu đã nghiên cứu việc chế tạo các vật liệu có thể tự phục hồi.

Bê tông "sống" tự vá các vết nứt

Henk Jonkers - nhà vi sinh học người Hà Lan đã tìm ra giải pháp để khắc phục các khe nứt của tường bê tông. Phát minh của ông - bê tông sinh học với các vi khuẩn và các dưỡng chất có thể tự hồi sinh.

Vi khuẩn hình que có khả năng sống lâu trong môi trường bê tông bị xâm thực, tới 200 năm. Để nuôi dưỡng nó, canxi lactate được bổ

sung vào thành phần bê tông dưới dạng những viên nang nhỏ. Khi tấm bê tông nguyên vẹn, các viên nang sẽ trong trạng thái "ngủ". Nếu xuất hiện vết nứt trên tấm bê tông, chỉ cần làm một động tác đơn giản là đổ nước vào khe nứt đó. Quá trình hồi sinh sẽ bắt đầu. Viên nang hòa tan với nước, các vi khuẩn ăn canxi lactat và tạo thành đá vôi lập tức lấp đầy vết nứt.

Với công nghệ này, bê tông có thể tự làm liền các khe nứt nhỏ chiều rộng tới 0,8 cm (độ sâu trong trường hợp này không quan trọng). Tuy nhiên, nếu bức tường bê tông bị vỡ đôi, vi khuẩn sẽ không có tác dụng.

Công nghệ có thể hữu ích để thi công các công trình khó tiếp cận. Một ví dụ: Tiến hành công việc sửa chữa cầu và đường hầm rất phức tạp và nhiều chi phí, bê tông tự vá sẽ giúp giảm thời gian và chi phí để bảo dưỡng kỹ thuật.

Những hợp kim có thể "nhớ" hình dạng

Các tòa nhà kháng động đất hiệu quả nhất thường được xây bằng các tấm bê tông và kết cấu bê tông cốt thép nguyên khối. Cấu trúc này tuy vững bền và cứng, song không thể chắc chắn với một trận động đất 10 độ Richter. Để tòa nhà không bị hư hại khi có những chấn động rất mạnh xảy ra, nó phải rất "dẻo dai", linh hoạt. Các kỹ sư tin tưởng tương lai sẽ thuộc về các hợp kim có hiệu quả "nhớ" hình dạng (sau khi biến dạng có thể trở về trạng thái ban đầu).

Nitinol là một hợp kim của niken và titan. Vật liệu này bền, không rỉ sét, đàn hồi hơn 30% so với thép. Vật liệu có thể "ghi nhớ" hình dạng ban đầu của mình và sau quá trình biến dạng có thể phục hồi hình dạng đó. Vật liệu đàn hồi dự kiến sẽ được sử dụng làm cốt, tuy nhiên giá thành của nó vẫn còn quá cao. Các kỹ sư đang xúc tiến việc ứng dụng vật liệu thông minh này vào các công nghệ xây dựng, và kết quả hứa hẹn sẽ chứng minh đây chính là một trong các vật liệu của tương lai.

Nếu các chi tiết từ vật liệu nitinol có một hình dạng phức tạp và được nung nóng, các chi tiết đó sẽ "ghi nhớ" được hình dạng của mình. Sau khi được làm nguội, hình dạng chi tiết có thể thay đổi. Tuy nhiên, khi lại được nung nóng một lần nữa đến 40^{o}C, chi tiết đó sẽ trở lại hình dạng ban đầu.

Kính sẽ không giòn dễ vỡ mà trở thành loại vật liệu vĩnh cửu

Các nhà nghiên cứu trường Đại học Tokyo dưới sự điều hành của GS. Takuzo Aida đã chế tạo một loại kính có thể tự phục hồi, trên cơ sở polyester thiourea. Chất polymer tổng hợp này hoạt động như tinh bột phân tử hoặc bột nhão. Nó buộc các phân tử hoạt tính về mặt sinh học đang phân tán tập hợp lại và liên kết với nhau. Hiện nay, thiourea được ứng dụng để xử lý và khôi phục các chế tác bằng vàng, và trong tương lai có thể trở thành cơ sở để chế tạo một loại kính không thể đập vỡ. Chính xác hơn là các vết nứt xuất hiện khi bị va đập sẽ có thể tự liền lại.

Các thử nghiệm cho thấy bề mặt kính bị nứt vỡ sẽ được phục hồi sau khoảng 6 giờ. Các vết nứt sẽ mờ dần, và kính sẽ lại bền như trước. Công nghệ này đã được cấp bằng sáng chế của hãng Motorola để chế tạo điện thoại thông minh. Chắc chắn phát minh này sẽ sớm được các kiến trúc sư, các nhà thiết kế tìm đến và ứng dụng trong lĩnh vực của mình.

Nhà trong tương lai sẽ có thể tự xây

Rachel Armstrong - GS. Khoa Kiến trúc thực hành thuộc Đại học Newcastle đang quảng bá cho ý tưởng "kiến trúc sống". Cùng với một đội ngũ các nhà hóa học và kiến trúc sư, bà đang nghiên cứu chế tạo các loại vật liệu có tính trao đổi chất có thể tự phát triển và khôi phục. Tất cả điều này hoàn toàn có thể nhờ công nghệ protocell (vi hạt nhân tạo giống một tế bào sống thực sự). Protocell có thể di chuyển, phân chia, chịu các phản ứng hóa học, mô phỏng môi trường của mình, thậm chí thực hiện các nhiệm vụ đề ra cho nó. Giờ đây, nhiệm vụ chính của các nhà khoa học là "dạy" protocell xây dựng một cách nhanh chóng và chính xác.

Nhóm nghiên cứu của Rachel Armstrong

đang lập kế hoạch cứu thành phố Venice thoát tình trạng ngập lụt thông qua công nghệ protocell. Người trực tiếp nghiên cứu phát triển dự án là kiến trúc sư Christian Kerrigan với ý tưởng khôi phục kiến trúc của thành phố nhờ việc hình thành các rặng đá vôi bền vững dưới lòng thành phố.

Venice được xây dựng trên những cọc gỗ. Công nghệ protocell sẽ tạo một vỏ bọc giống những khối đá vôi bao quanh các bộ móng của Venice, củng cố nền móng một cách hiệu quả và chắc chắn. Theo KTS. Kerrigan, trong các thử nghiệm, các protocell di chuyển dễ dàng ra xa khu vực được chiếu sáng, hướng về phần móng tối mịt dưới lòng thành phố, hoặc ngược lại. Công việc cấp bách hiện nay của nhóm là nghiên cứu thiết kế về mặt hóa học các protocell này. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu cũng nhấn mạnh đây là dự án đòi hỏi nhiều năm để điều chỉnh và kiểm định, trước khi sẵn sàng đưa vào thử nghiệm trên từng móng của những công trình bị hủy hoại nghiêm trọng nhất tại Venice.

Những vật liệu biến tính này có những đặc tính của những tế bào sống, có nghĩa là có thể tự vận động, và hoàn toàn có thể mong đợi sự đa dạng về hình thức và công năng của kiến trúc. Như vậy, trong tương lai, khi ngắm nhìn một công trình đẹp trong không gian,sẽ khó có thể khẳng định công trình này được xây dựng bởi một quá trình tự nhiên hay một quá trình nhân tạo.

Cần lưu ý các công nghệ tương tự sẽ chưa thể xuất hiện ngay trong công nghiệp xây dựng. Có lẽ trong vòng 10 năm tới, các nhà nghiên cứu sẽ tìm ra giải pháp giảm giá thành của các vật liệu và ứng dụng rộng rãi trong lĩnh vực xây dựng. Điều quan trọng nhất hiện nay - sự khởi đầu đã có ./.

Argunova Tatiana

Nguồn: Tạp chí internet Berlogos (www.berlogos.ru) tháng 4/2018

ND: Lệ Minh

Kỹ thuật kiểm soát vết nứt tường xây bê tông khí chưng áp

Hiện nay, khi sử dụng khối xây bê tông khí chưng áp trong thi công thường xuất hiện một số vấn đề như: nứt tường, nứt bề mặt vữa trát…, để tránh những vấn đề chất lượng này cần tiến hành quản lý chất lượng toàn diện trong toàn quá trình thi công khối xây.

1. Phân tích nguyên nhân hình thành và đặc trưng vết nứt tường khối xây bê tông khí chưng áp

1.1. Đặc trưng tường khối xây bê tông khí chưng áp

Tại những lớp vữa xây trên tường, vết nứt sẽ men theo vữa xây để phân bố theo chiều ngang hay dọc, độ rộng vết nứt sẽ giảm dần. Tại vị trí giao thoa giữa tường với khung dầm và cột, vết nứt sẽ phân bố theo chiều ngang hoặc thẳng đứng, có chỗ vết nứt có hình chữ V ngược.

Tại vị trí mở rãnh lắp đường ống trên thể tường rất dễ xuất hiện vết nứt. Tường trong dễ sản sinh nhiều vết nứt hơn tường ngoài. Tại một số tầng lầu, đặc biệt là khung cửa sổ tầng mái hoặc trên hai góc phía trên của cửa cũng rất dễ xuất hiện vết nứt xiên.

1.2. Phân tích nguyên nhân sản sinh các vết nứt trên tường khối xây bê tông khí chưng áp

Việc khối xây bê tông khí sản sinh vết nứt có liên quan đến các phương diện như vật liệu, thiết kế, thi công…, các nguyên nhân của nó cũng khá phức tạp.

- Về phương diện vật liệu

Co ngót là đặc tính quan trọng của khối xây bê tông khí, thông thường giá trị co ngót là 0,4 mm/m, theo yêu cầu độ tuổi của khối xây bê tông phải trên 28 ngày mới có thể sử dụng, tuy nhiên do yêu cầu của thị trường, các khối xây bê tông khí vừa sản xuất ra đã được vận chuyển

tới công trường, đa số khối xây khi được tháo dỡ, bốc xếp tại công trường nhiệt độ vẫn rất cao, có khi còn đang bốc khói nóng.

Bản thân quá trình gia công chế tác khối xây đã tồn tại sự thiếu sót trong chất lượng, bề mặt thành phẩm khối xây bê tông có các hạt lỏng lẻo, có những khối xây bề mặt có các hạt lỏng lẻo có độ sâu đạt từ 2mm - 5mm.

- Về phương diện công nghệ thi công

Để kịp tiến độ tại công trường, mỗi ngày độ cao xây khối xây đều đã vượt quá yêu cầu quy định quy phạm 1,8m, các vị trí góc chuyển và vị trí giao cắt của tường xây để quá cao, bộ phận gạch không hoàn chỉnh trong tường không dùng cưa cắt mà dùng gạch vụn để lấp đầy nếu không vết nứt trên lớp vữa sẽ quá lớn hoặc tồn tại hiện tượng lỗ rỗng.

Vữa xây không được lấp đầy, vữa xây giữa các khối xây được lấp đầy thấp hơn 80% theo yêu cầu quy phạm, dưới tác dụng của ứng lực, trước hết do vữa chưa được lấp đầy đồng đều khiến xuất hiện các vết nứt theo hướng ngang và dọc men theo đường vữa xây. Thực trạng việc hạ thấp chi phí, sử dụng cát với hàm lượng sét cao để làm vữa cát xây, làm giảm cường độ vữa xây.

Trước khi xây các khối xây bê tông khí, nếu tưới nước giữ ẩm không kiểm soát tốt sẽ thường xuất hiện hiện tượng tưới quá nhiều nước hoặc tưới thiếu nước. Khi tưới nước quá nhiều, khối xây bê tông hấp thu nước và giãn nở, sau khi trát vữa xong lượng nước sẽ bay hơi nhiều và gây ra nứt ở lớp vữa trát, đặc biệt khi các khối xây được vận chuyển tới hiện trường thi công và đặt lộ thiên dưới trời mưa không che đậy thì tình trạng còn nghiêm trọng hơn. Khi tưới ít nước, khối xây bê tông sẽ hút nước từ vữa trát bên ngoài và sẽ khiến lớp trát này nhanh chóng mất nước, từ đó gây ra vết nứt. Để lắp đặt đường ống, rãnh lắp đặt sẽ được tạo ra trên tường xây, một số vị trí đặc biệt do rãnh được tạo khá nông, độ dày lớp vữa không đủ sẽ tạo ra vết nứt dọc theo rãnh.

Khi tiến độ công trình gấp gáp, thời gian xây tường ngắn hơn so với thời gian công nghệ kỹ thuật yêu cầu, lượng nước bên trong tường chưa bốc hơi đầy đủ đã tiến hành thi công lớp bề mặt khiến tường sản sinh vết nứt do co ngót, bắt buộc phải bảo dưỡng đúng thời gian. Do bề mặt tường được trát vữa xong, nước trong vữa cần đầy đủ để hydrat hóa xong mới có thể hình thành cường độ và độ dính.

2. Tăng cường các điểm kỹ thuật quan trọng khi thi công khối xây bê tông khí chưng áp

2.1. Tăng cường đào tạo kỹ thuật dành cho nhân viên thi công và quản lý cũng như công tác chuyển giao kỹ thuật trong các phương án đặc biệt

Bộ phận dự án phải coi trọng công tác đào tạo nhân viên thi công hiện trường, trước khi thi công cần tổ chức cho nhân viên thi công tiến hành công tác quy phạm thi công xây trát và học tập công nghệ thi công. Nhân viên quản lý thi công phải nắm rõ bản vẽ, căn cứ bản vẽ và phương án thi công cũng như yêu cầu quy phạm để tổ chức hợp lý việc thi công, đồng thời tiến hành công tác bàn giao kỹ thuật rõ ràng, chi tiết đối với người thao tác thi công.

Trước khi thi công, mỗi một nhân viên thao tác phải nắm rõ phương pháp thi công, điểm kỹ thuật quan trọng, tiêu chuẩn chất lượng, yêu cầu an toàn…, ngoài ra cũng cần nắm rõ các khâu yếu kém để tăng cường xử lý cục bộ. Tổ chức cho các nhân viên kỹ thuật làm tốt các vị trí tường xây quan trọng. Căn cứ yêu cầu của bản vẽ để tính toán thi công các vị trí như dầm cuốn, đai cốt thép, cột cấu tạo, dầm cửa, làm tốt công tác kiểm soát trước về chất lượng xây trát.

2.2. Tăng cường quản lý chất lượng của khối xây bê tông khí trong quá trình vận chuyển, tháo dỡ và xây dựng

Trong quá trình vận chuyển, bốc dỡ khối xây bê tông khí chưng áp nên buộc thành từng cụm hoặc có bao bì khác, nghiêm cấm ném, vứt hay dùng xe ben tự dỡ hàng. Nơi tập kết các khối

xây nên cố gắng bố trí gần địa điểm lắp đặt, nơi xếp khối xây nên chắc chắn, bằng phẳng, khô ráo, thoát nước tốt, không nên trực tiếp bốc xếp trên bề mặt đất. Sau khi vào bãi nên xếp gọn theo chủng loại, quy cách, độ cao bốc xếp không nên vượt quá 2m. Trong quá trình vận chuyển thẳng đứng bằng cẩu tháp hoặc thang máy thi công phải sử dụng công cụ vận chuyển chuyên dụng, tránh gây tổn hại tới các khối xây trong quá trình vận chuyển. Việc gia công khối xây tại hiện trường hoặc khoan lỗ, tạo rãnh, cắt trên thân khối xây nên sử dụng các công cụ chuyên dụng.

2.3. Tăng cường quản lý chất lượng vật liệu xây trát và vật liệu tạo khối xây bê tông khí

Cần chú trọng chất lượng nguyên vật liệu. Khi các khối xây chuyển tới hiện trường thi công phải thông qua sự nghiệm thu, kiểm tra cẩn thận của đơn vị xây dựng và đơn vị quản lý giám sát, phải có chứng nhận đạt tiêu chuẩn và báo cáo thí nghiệm sản phẩm, đồng thời nhân viên lấy mẫu và nhân viên kiểm chứng tiến hành kiểm tra lại ngẫu nhiên một trong các sản phẩm được chứng nhận nghiệm thu chất lượng bề ngoài. Sau khi kiểm tra lại ngẫu nhiên và được kỹ sư quản lý giám sát phê chuẩn, sản phẩm có thể được sử dụng. Yêu cầu đối với tuổi đời sản xuất của mỗi khối xây là phải đạt trên 28 ngày, đồng thời kiểm soát nghiêm tỷ lệ nước trong các khối xây bê tông khí, tỷ lệ này không được lớn hơn 30%.

Vữa để xây các khối xây gồm vữa thông thường và vữa chuyên dụng. Các thành phần để phối chế vữa xây gồm có xi măng, thạch cao, cát sông, nước…, tất cả phải phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định có liên quan.

2.4. Tăng cường quản lý chất lượng thi công

Trước khi xây, nên tổ chức nhân viên chuyên ngành nghiên cứu bản vẽ, kịp thời giải quyết tốt các vấn đề không thống nhất trên bản vẽ. Phối hợp mật thiết thi công lắp đặt và thi công xây dựng, khi lắp đặt đường ống điện nước cần sử dụng rãnh đường ống chuyên dụng, độ sâu khi mở rãnh nên duy trì bề mặt ngoài của ống cách mặt tường 15mm, đồng thời dùng vữa xi măng M10 để trát.

Để thuận tiện cho việc phối liệu và giảm lượng việc cưa cắt tại hiện trường trong quá trình thi công, nên tiến hành thiết kế khối xây. Trước khi xây tường, có thể phun tưới lượng nước thích hợp cho các khối xây. Lượng nước tưới cần thỏa mãn độ sâu nước thấm vào khối xây từ 8 - 10mm. Cấp cường độ vữa xây sử dụng bản vẽ thiết kế, đường vữa xây giữa các viên gạch cần được lấp đầy, đường vữa xây ngang và đường vữa xây thẳng đứng đều 15mm, độ lấp đầy của đường vữa xây không được nhỏ hơn 80%.

2.5. Tăng cường quản lý chất lượng thiết kế và cấu tạo của tường xây từ khối xây bê tông khí

Khung cửa sổ phải sử dụng dầm bê tông cốt thép, hai đầu cốt thép dọc kéo dài tới tường chịu lực hoặc cột khung.

Vị trí giao cắt giữa tường xây bằng khối xây và cột kết cấu hoặc tường bê tông nên để sẵn cốt thép bên trong cột hoặc trong tường bê tông, cứ cách mỗi 500 mm hoặc giữa hai lớp khối xây lại đặt cốt thép.

Nên đặt dầm bê tông cốt thép liên kết ngang để liên kết cột và phần giữa của tường xây.

Liên kết giữa tường xây và các linh phụ kiện (như cửa, cửa sổ, đường ống sát tường, giá đỡ đường ống, thiết bị vệ sinh…) cần vững chắc. Các cấu kiện liên kết như cấu kiện thép hoặc cấu kiện liên kết xuyên qua khối xây nên sử dụng khoan lỗ để cố định, các cấu kiện thép nên có biện pháp bảo hộ chống gỉ./.

Cao Thận An, Lâm Lâm

Nguồn: Tạp chí Xây dựng và Kiến trúc Trung Quốc, số 9/2018

ND: Kim Nhạn

Bộ trưởng Bộ Kinh tế và việc làm Phần Lan Mika Lintila thăm và làm việc với Bộ Xây dựng

Ngày 16/10/2018, tại Hà Nội, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng đón tiếp và làm việc với Bộ trưởng Bộ Kinh tế và việc làm Phần Lan Mika Lintila. Tham dự buổi làm việc có lãnh đạo các Cục, Vụ, Viện, lãnh đạo các tổng công ty, doanh nghiệp lớn của ngành Xây dựng, Đại sứ Phần Lan tại Việt Nam Kari Kahiluoto và đông đảo đại diện doanh nghiệp Phần Lan.

Tại buổi làm việc Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh bày tỏ vui mừng được đón tiếp Đoàn công tác của Bộ Kinh tế và Việc làm Phần Lan do Ngài Mika Lintila, Bộ trưởng làm Trưởng đoàn sang thăm và làm việc tại Việt Nam, đồng thời cho biết trong 45 năm qua, quan hệ hợp tác Việt Nam - Phần Lan phát triển tốt đẹp trên tất cả các lĩnh vực từ chính trị, ngoại giao đến kinh tế, khoa học kỹ thuật và giáo dục đào tạo, góp phần đưa quan hệ hợp tác Việt Nam – Phần Lan ngày càng phát triển toàn diện, thiết thực, hiệu quả.

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh tại buổi làm việc

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh nhấn mạnh, Việt Nam luôn trân trọng sự giúp đỡ quý báu của Chính phủ và nhân dân Phần Lan dành cho Việt Nam trong 45 năm qua thông qua việc tài trợ các chương trình, dự án ODA trong lĩnh vực xóa đói giảm nghèo, phát triển ngành nông nghiệp,

Bộ trưởng Mika Lintila tại buổi làm việc

Toàn cảnh buổi làm việc

ngành cấp thoát nước và vệ sinh, hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ ngành cấp thoát nước Việt Nam. Các chương trình, dự án này đã góp phần quan trọng giúp Việt Nam hoàn thành các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế. Trong năm 2016 và 2017, hai nước đã thực hiện trao đổi đoàn các cấp, góp phần chào mừng kỷ niệm 45 năm kể từ ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Phần Lan (25/1/1973 - 25/1/2018).

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh cho biết, hiện nay Bộ Xây dựng được Chính phủ Việt Nam giao thực hiện Dự án Cấp nước vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. Nhằm đảm bảo Dự án được triển khai nhanh chóng, đạt hiệu quả cao nhất, Bộ Xây

dựng mong muốn nhận được sự góp ý từ các chuyên gia phản biện Phần Lan cũng như sự hỗ trợ, giúp đỡ của Chính phủ Phần Lan về nghiên cứu chính sách, mô hình quản lý vùng phục vụ Dự án.

Bên cạnh đó, Bộ Xây dựng cũng mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Phần Lan trong việc triển khai các dự án quản lý, xử lý chất thải rắn; rà soát, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến xử lý chất thải rắn, tiết kiệm năng lượng; các dự án phát triển đô thị thông minh, đô thị thích ứng biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, nghiên cứu mô hình Nền kinh tế tuần hoàn và áp dụng tại đô thị của Việt Nam.

Theo Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh, hiện nay, phát triển đô thị bền vững, đô thị thông minh ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu được Chính phủ Việt Nam, Bộ Xây dựng đặc biệt quan tâm và mong muốn tăng cường hợp tác với Chính phủ Phần Lan. Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh mong Chính phủ Phần Lan sớm phê duyệt Đề xuất Dự án "Nâng cao năng lực ứng phó biến đổi khí hậu trong phát triển đô thị tại Việt Nam", tạo cơ sở để 2 bên cùng sớm phối hợp, triển khai các bước tiếp theo.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Mika Lintila cho biết, Chính phủ Phần Lan luôn quan tâm và tạo điều kiện giúp đỡ, hỗ trợ Chính phủ Việt Nam nói chung, Bộ Xây dựng nói riêng đặc biệt là trong các lĩnh vực cấp thoát nước, xử lý chất thải rắn, tiết kiệm năng lượng, phát triển đô thị thông minh, đô thị thích ứng biến đổi khí hậu, đồng thời bày tỏ tin tưởng quan hệ hợp tác giữa Chính phủ 2 nước ngày càng được đẩy mạnh hơn nữa trong thời gian tới.

Cũng trong buổi làm việc giữa lãnh đạo Bộ Xây dựng và Bộ Kinh tế và việc làm Phần Lan, đại diện các Viện nghiên cứu, các doanh nghiệp 2 nước đã tìm hiểu, trao đổi thông tin, thiết lập quan hệ hợp tác trong các lĩnh vực doanh nghiệp 2 bên cùng quan tâm nhằm triển khai các hoạt động, dự án cụ thể, tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác giữa Việt Nam Phần Lan./.

Trần Đình Hà

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tiếp Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại thương và đầu tư nước ngoài Cuba Antonio Carricarte Corona

Ngày 19/10/2018, tại trụ sở Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà có buổi tiếp và làm việc với Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại thương và đầu tư nước ngoài Cuba Antonio Carricarte Corona, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Cuba tại Việt Nam Lianys Torres Rivera.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà bày tỏ vui mừng được đón tiếp Thứ trưởng Thường trực Antonio Carricarte Corona, Đại sứ Lianys Torres Rivera và các thành viên trong đoàn công tác Bộ Ngoại thương và đầu tư nước ngoài Cuba đến thăm, làm việc với Bộ Xây dựng.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cho biết, 2 nước Việt Nam và Cuba có quan hệ hữu nghị truyền thống lâu đời và ngày càng phát triển, mở rộng trên tất cả các lĩnh vực như: Chính trị, ngoại giao, kinh tế, thương mại và đầu tư, y tế, văn hóa, giáo dục, nông nghiệp. Thời gian qua, Bộ Xây dựng Việt Nam đẩy mạnh hợp tác với Bộ Ngoại thương và đầu tư nước ngoài Cuba, Đại sứ quán Cuba, góp phần tăng cường quan hệ hợp tác giữa 2 nước.

Đánh giá cao việc Cuba cử đoàn 18 bác sỹ đến làm việc tại các Bệnh viện của Việt Nam, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn và năng

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tiếp Thứ trưởng Bộ Ngoại thương và đầu tư nước ngoài Cuba Antonio Carricarte Corona

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà và Thứ trưởng Antonio Carricarte Corona chụp ảnh lưu niệm cùng các thành viên trong đoàn

lực các đơn vị thuộc ngành Y Việt Nam, song theo Bộ trưởng Phạm Hồng Hà, Cuba và Việt Nam cần chú trọng nâng cao hơn nữa hiệu quả hợp tác thương mại, đặc biệt là trong lĩnh vực nghiên cứu vắc xin sinh phẩm, y tế. Vì đây là lĩnh vực 2 nước có nhiều tiềm năng hợp tác nhưng hiệu quả chưa được như mong muốn.

Ghi nhận sự hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam đang hợp tác, thực hiện các dự án tại Cuba, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đề nghị Chính phủ Cuba cho phép doanh nghiệp Việt Nam được thế chấp tài sản hình thành trong tương lai để huy động vay vốn đầu tư như đang được áp dụng cho lĩnh vực hàng hải, hàng không và bất động sản, đồng thời xem xét cho phép doanh nghiệp Việt Nam được chủ động nhập khẩu trang thiết bị, máy móc để phục vụ các dự án đầu tư tại Cuba.

Thay mặt đoàn công tác, Thứ trưởng Antonio Carricarte Corona cảm ơn Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đã dành thời gian tiếp đoàn cũng như sự hỗ trợ của Việt Nam đối với Cuba trong thời gian qua, đặc biệt là dự án hợp tác sản xuất lúa gạo, giúp Cuba đảm bảo lương thực.

Thứ trưởng Antonio Carricarte Corona đánh giá cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Cuba mà Bộ trưởng Phạm Hồng Hà là đồng Chủ tịch, góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa 2 nước và cho biết Bộ Ngoại thương và đầu tư nước ngoài Cuba luôn sẵn sàng tháo gỡ mọi khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh hợp tác, đầu tư tại Cuba. Bộ Ngoại thương và đầu tư nước ngoài Cuba sẽ làm việc với các Bộ ngành và trình Chính phủ Cuba những đề xuất của Bộ trưởng Phạm Hồng Hà, để đưa ra các giải pháp thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Thứ trưởng Antonio Carricarte Corona đề cập đến những khó khăn do thiên tai mà Cuba gặp phải hồi đầu năm 2018 và mong muốn Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đề xuất Chính phủ Việt Nam tạo điều kiện hơn nữa trong việc hỗ trợ Cuba thực hiện dự án Chương trình lúa gạo, nhằm giúp Cuba khắc phục những khó khăn trước mắt để đảm bảo an ninh lương thực.

Bộ trưởng Phạm Hồng cho biết, an ninh lương thực là ưu tiên hàng đầu đối với mỗi quốc gia, đồng thời nhấn mạnh Việt Nam và Cuba đã hợp tác triển khai các chương trình lúa gạo trong gần 20 năm qua. Việt Nam hiện nay cũng đang gặp nhiều khó khăn về kinh tế do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu và hậu quả do thiên tai gây ra nhưng Chính phủ Việt Nam sẵn sàng tiếp tục hỗ trợ Cuba thực hiện dự án Hợp tác phát triển lúa gạo giai đoạn 2018 - 2023, để Cuba hướng tới tự chủ sản xuất lúa gạo, giảm thiểu lượng ngoại tệ dành cho nhập khẩu, dành nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế trong nước.

Tại buổi làm việc, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà và Thứ trưởng Antonio Carricarte Corona đề cập đến số phần việc chuẩn bị cho kỳ họp Ủy ban Liên chính phủ 2 nước lần thứ 36, đặc biệt là chuẩn bị cho chuyến thăm, làm việc của Chủ tịch Cuba tại Việt Nam sắp tới, đồng thời khẳng định Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Cuba luôn mong muốn, quan tâm thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư cho tương xứng với quan hệ chính trị, ngoại giao tốt đẹp giữa 2 nước./.

Trần Đình Hà

Thẩm định Đồ án Quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bắc Kạn đến năm 2035

Ngày 25/10/2018, tại Hà Nội, Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng tiến hành thẩm định Đồ án Quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bắc Kạn đến năm 2035. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh - Chủ tịch Hội đồng thẩm định chủ trì hội nghị. Tham dự có ông Nông Văn Chí - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn, ông Lèng Văn Chiến - Giám đốc Sở Xây dựng Bắc Kạn cùng đại diện các bộ, ngành liên quan, các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ Xây dựng.

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu tại Hội nghị

Tại Hội nghị, đại diện đơn vị lập quy hoạch là Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn quốc gia đã thuyết minh trình bày khái quát Đồ án Quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bắc Kạn đến năm 2035. Theo đó, tỉnh Bắc Kạn có lợi thế nằm trong hành lang trục hướng tâm Quốc lộ 3 (cách thủ đô Hà Nội 170km) từ Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên hướng về Hà Nội và trên tuyến vành đai chiến lược quan trọng 279. Tỉnh Bắc Kạn là trung tâm của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ; nằm trên tuyến du lịch quan trọng của quốc gia và quốc tế như Trung Quốc - Cao Bằng - Bắc Kạn - Thái Nguyên - Đồng bằng Bắc Bộ và các tuyến nội vùng như tuyến Hòa Bình - Sơn La - Điện Biên (Điện Biên Phủ) -Yên Bái (Yên Bình) - Bắc Kạn (Ba Bể) - Lạng Sơn (Đồng Mỏ), tuyến Thái Nguyên - Ba Bể - Cao Bằng (Bản Giốc) - Lạng Sơn, tuyến Bắc Giang - Lạng Sơn - Cao Bằng - Bắc Kạn - Thái Nguyên - Tuyên Quang - Hà Giang.

Bắc Kạn là tỉnh miền núi, với tài nguyên rừng lớn, khá phong phú, có nhiều danh lam, thắng cảnh đẹp để phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái điển hình như khu du lịch Hồ Ba Bể là một trong hai mươi hồ nước ngọt tự nhiên lớn nhất trên thế giới; Vườn Quốc gia Ba Bể là một trong những khu du lịch chuyên đề cấp quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và là khu du lịch trọng điểm của tỉnh Bắc Kạn với diện tích 35.357 ha, hệ động, thực vật đa dạng và phong phú, là nơi bảo tồn và lưu giữ các loại gen quý hiếm Tài nguyên du lịch nhân văn. Bắc Kạn là tỉnh có 7 dân tộc anh em cùng sinh sống, với những nét văn hóa, phong tục tập quán riêng mang đậm nét bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc miền núi phía Bắc tạo nên sức hấp dẫn đối với khách du lịch.

Bắc Kạn còn là quê hương cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Các di tích lịch sử cách mạng thuộc khu ATK Chợ Đồn; di tích chiến thắng Phủ Thông, Đèo Giàng; di tích lịch sử Nà

Tu, Cẩm Giàng… là những di tích mang dấu ấn cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chính quyền cách mạng trong thời kỳ kháng chiến là nguồn tài nguyên du lịch quan trọng để phát triển du lịch của tỉnh. Ngoài ra, nguồn tài nguyên khoáng sản của Bắc Kạn tuy không lớn, không tập trung song rất đa dạng. Đây là một lợi thế trong bước đầu phát triển kinh tế của tỉnh.

Ngày 25/11/2016, UBND tỉnh Bắc Kạn đã phê duyệt đồ án "Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và khu dân cư nông thôn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020" tại quyết định số 172/2016/QĐ-UBND. Quy hoạch này là cơ sở quan trọng để Tỉnh định hướng phát triển hệ thống đô thị và các khu dân cư nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh.

Gần 10 năm qua, bên cạnh những kết quả đạt được thì tình hình phát triển vùng tỉnh Bắc Kạn cũng tồn tại những bất cập, nếu không được điều chỉnh quy hoạch kịp thời sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Xây dựng tại Chỉ thị số 2178/CT/TTg ngày 02 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quy hoạch; văn bản số 2454/BXD-KTQH ngày 02/12/2010 của Bộ Xây dựng "về việc rà soát điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng tỉnh", đồng thời thực hiện mục tiêu xây dựng vùng tỉnh Bắc Kạn phát triển bền vững trên cơ sở khai thác được các tiềm năng lợi thế, khắc phục được những hạn chế, khó khăn và thách thức, việc nghiên cứu lập Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Kạn là rất cần thiết.

Đây là mục tiêu và giải pháp có tầm chiến lược của tỉnh Bắc Kạn, làm cơ sở lập Quy hoạch chung xây dựng các đô thị khác trên địa bàn tỉnh, tạo ra cơ sở pháp lý hướng dẫn, kiểm soát được quá trình phát triển hệ thống đô thị, làm cơ sở cho việc quản lý quy hoạch đô thị, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, lập kế hoạch quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên, các

Toàn cảnh Hội nghị

nguồn lực hợp lý nhằm nâng cao chất lượng phát triển kinh tế - xã hôi, góp phần thúc đẩy nhanh chóng quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Bắc Kạn.

Phạm vi lập quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Kạn là toàn bộ diện tích tự nhiên tỉnh, quy mô khoảng 4859,96 km^2, gồm 8 đơn vị hành chính: 01 đô thị loại III là thành phố Bắc Kạn; 07 đô thị loại V là các huyện Chợ Mới, Chợ Đồn, Bạch Thông, Ngân Sơn, Ba Bể, Na Rì, Pác Nậm, với tổng số 122 xã, phường, thị trấn. Ranh giới lập quy hoạch được giới hạn: Phía Đông giáp tỉnh Lạng Sơn, phía Tây giáp tỉnh Tuyên Quang, phía Nam giáp tỉnh Thái Nguyên, phía Bắc giáp tỉnh Cao Bằng. Quy mô dân số toàn khu vực lập quy hoạch theo số liệu năm 2016 là 318.999 người, trong đó khu vực thành thị chiếm 18,76%, khu vực nông thôn là 81,24%.

Đồ án nêu quan điểm quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bắc Kạn đến năm 2035 đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng trung du và miền núi Bắc Bộ; Quy hoạch điều chỉnh tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bắc Kạn thời kỳ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (QĐ số 2078/QĐ-TTg ngày 22/12/2017) và Nghị quyết Đại hộ Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016 - 2020; đặt tỉnh Bắc Kạn trong sự phát triển liên kết vùng; gắn bó chặt chẽ và hài hòa hệ thống đô thị Bắc Kạn với Vùng trung du và miền núi phía Bắc; Trên cơ sở khai thác tối đa các tiềm năng và lợi thế của tỉnh, thu hút đầu tư, phát huy

nội lực phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững và đảm bảo vững chắc về quốc phòng an ninh, góp phần tạo động lực cho phát triển của cả vùng trung du và miền núi phía Bắc.Từng bước xây dựng hệ thống đô thị Bắc Kạn trở thành một vùng đô thị miền núi mang nét đặc trưng, có cơ sở hạ tầng đồng bộ; Phát triển đô thị Bắc Kạn gắn với xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái, bảo tồn di sản và bảo đảm an ninh quốc phòng.

Theo trình bày của đơn vị lập Đồ án, các yêu cầu nghiên cứu trong quá trình lập quy hoạch là: Đánh giá tổng quan thực trạng và nguồn lực phát triển vùng; Các tiền đề phát triển vùng; Định hướng phát triển không gian vùng; Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật; Đánh giá môi trường chiến lược; Các dự án ưu tiên đầu tư; Cơ chế, chính sách quản lý phát triển vùng…

Các thành viên Hội đồng thẩm định thống nhất Đồ án Quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bắc Kạn đến năm 2035 được lập nghiêm túc, có nhiều tài liệu - số liệu và nội dung nghiên cứu đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ quy hoạch đã phê duyệt, về cơ bản đồ án đạt yêu cầu. Tuy nhiên đơn vị lập đồ án cần làm rõ một số nội dung như: Việc đánh giá tổng quan thực trạng phát triển vùng cần phải cụ thể hơn về không gian phát triển, mới có cơ sở để đưa ra các phương án giải pháp quy hoạch mới. Việc đánh giá công tác lập và quản lý quy hoạch từ đồ án đã phê duyệt đến hiện tại phát triển cần làm rõ một số các số liệu: Quy mô dự báo dân số, đất đai, hạ tầng, môi trường, tỷ lệ đô thị hóa… để có cơ sở điều chỉnh trong quy hoạch vùng mới. Về đánh giá hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, do Bắc Kạn là khu vực đã và đang chịu ảnh hưởng lũ quét, sạt lở đất, ngập… (do ảnh hưởng BĐKH, mưa lũ) nên cần có đánh giá cụ thể hơn về vị trí, quy mô, thời gian, mức ngập, bao gồm cả khu vực đô thị và nông thôn. Làm rõ tiêu chí lựa chọn các dự án có tính chất khung tạo không gian vùng - bao gồm các nhóm: Hạ tầng xã hội, khu công nghiệp, du lịch, giao thông, hạ tầng kỹ thuật và môi trường.

Phát biểu kết luận, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đánh giá Đồ án đã cơ bản bám sát các nội dung theo Quyết định số 1036/QĐ-TTg ngày 09/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng vùng tỉnh Bắc Kạn đến năm 2035. Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đề nghị đơn vị tư vấn lập quy hoạch cần nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp ý cho đồ án và hoàn chỉnh một số nội dung trong thuyết minh đồ án như: Cần căn cứ vào các quy hoạch đã được phê duyệt trước đó và phân tích các số liệu thay vì liệt kê để đánh giá hiện trạng đô thị và nông thôn; bổ sung đánh giá về những thuận lợi và khó khăn trong mối liên kết vùng tỉnh Bắc Kạn với các tỉnh xung quanh; cần đưa ra tiêu chí để có căn cứ khoa học lựa chọn mô hình tối ưu trong định hướng phát triển không gian đô thị và kinh tế vùng.

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đề nghị Vụ Quy hoạch - Kiến trúc sớm có thông báo kết luận Hội nghị gửi cho tỉnh Bắc Kạn đồng thời đề nghị đơn vị lập đồ án tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng, sớm hoàn thiện Đồ án, để Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bắc Kạn đến năm 2035./.

Ninh Hoàng Hạnh

Tọa đàm "Quy hoạch xây dựng và hành nghề tư vấn: Thách thức - Cơ hội"

Ngày 26/10/2018, tại Hà Nội, Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia (VIUP - Đơn vị thường trực của Diễn đàn Quy hoạch đô thị - nông thôn Việt Nam) phối hợp với Hội Quy

Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu khai mạc tọa đàm

Viện trưởng Viện VIUP Lưu Đức Cường trình bày tham luận tại tọa đàm

Các diễn giả trao đổi, thảo luận tại tọa đàm

hoạch phát triển đô thị Việt Nam tổ chức buổi tọa đàm với chủ đề "Quy hoạch xây dựng và hành nghề tư vấn: Thách thức - Cơ hội". Đây là một trong những sự kiện kỷ niệm 20 năm thành lập Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam (1998 - 2018).

Tham dự buổi tọa đàm có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh, nguyên Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam Trần Ngọc Chính, đại diện lãnh đạo Sở Xây dựng các địa phương, nhà nghiên cứu, chuyên gia trong nước và quốc tế.

Phát biểu khai mạc tọa đàm, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh cho biết, hiện nay hệ thống đô thị Việt Nam không ngừng được củng cố và phát triển, với hơn 800 đô thị phân bố trên các vùng miền, trở thành động lực quan trọng về thu hút đầu tư, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, xã hội, thúc đẩy phát triển đất nước. Sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống đô thị trên toàn quốc có sự đóng góp quan trọng của công tác quy hoạch xây dựng, với nhiệm vụ cụ thể hóa về mặt không gian các chủ trương, chính sách, các định hướng và mục tiêu phát triển của từng vùng, từng đô thị và điểm dân cư nông thôn trên toàn quốc.

Từ năm 2003 khi Luật Xây dựng ra đời (sửa đổi vào năm 2014) và Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 là những mốc quan trọng trong sự phát triển và hoàn thiện chính sách pháp luật về công tác quy hoạch xây dựng ở nước ta. Những bộ luật này cùng với hệ thống văn bản hướng dẫn của Chính phủ, của Bộ Xây dựng đã tạo nền tảng pháp lý cho công tác quy hoạch xây dựng trên toàn quốc được triển khai một cách đồng bộ, vững chắc.

Trong bối cảnh hệ thống quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quy hoạch nói chung và quy hoạch xây dựng nói riêng đang ngày càng được đổi mới và hoàn thiện, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh mong muốn thông qua buổi tọa đàm, những vấn đề còn tồn tại, những cơ hội và thách thức trong công tác quy hoạch xây dựng hiện nay sẽ được các chuyên gia nhìn nhận, đánh giá dưới nhiều góc độ khác nhau, theo góc độ quản lý Nhà nước, quản lý ở địa phương cho đến các đơn vị tư vấn, doanh nghiệp cũng như nhà nghiên cứu. Từ đó, đúc rút kinh nghiệm, đưa ra các đề xuất, kiến nghị và giải pháp cụ thể để Bộ Xây dựng làm cơ sở tiếp tục

Toàn cảnh buổi tọa đàm

hoàn thiện khung pháp lý, các cơ chế, chính sách về quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị một cách kịp thời và đáp ứng có hiệu quả những yêu cầu mới đặt ra hiện nay.

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đánh giá cao các kết quả hoạt động của Diễn đàn Quy hoạch đô thị - nông thôn Việt Nam trong những năm qua và sáng kiến tổ chức buổi tọa đàm của Viện VIUP.

Trình bày tham luận tại tọa đàm, Viện trưởng Viện VIUP Lưu Đức Cường nêu lên những thách thức cũng như cơ hội đối với người hành nghề tư vấn trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh hội nhập như hiện nay, trong đó nhấn mạnh đến tính chủ động, linh hoạt của tư vấn trong các đồ án quy hoạch xây dựng trước những yêu cầu ngày càng đa dạng của chủ đầu tư.

Buổi tọa đàm diễn ra sôi nổi với 3 chủ đề chính gồm: Công tác quy hoạch xây dựng tại Việt Nam, tồn tại và thách thức; Hành nghề tư vấn quy hoạch xây dựng; Luật quy hoạch và tác động hướng tới quy hoạch xây dựng. Các bài tham luận đề cập đến nhiều khía cạnh nổi cộm trong công tác quy hoạch xây dựng hiện nay, đặc biệt là tại các đô thị lớn của Việt Nam.

Diễn đàn Quy hoạch đô thị và nông thôn Việt Nam được thành lập năm 2012, dưới sự bảo trợ của Bộ Xây dựng và Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam, là nơi tập hợp và đoàn kết các tổ chức cơ quan tư vấn hoạt động trong lĩnh vực quy hoạch phát triển đô thị và nông thôn, nhằm chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm trong các lĩnh vực chuyên môn cũng như kết nối các cơ quan quản lý Trung ương, chính quyền địa phương, doanh nghiệp, hội nghề nghiệp và các nhà khoa học. Từ khi thành lập đến nay, Diễn đàn đã tổ chức nhiều hoạt động phong phú tại các đô thị trên toàn quốc như: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh…/.

Trần Đình Hà

Khai giảng Khóa bồi dưỡng giảng viên nguồn theo Đề án 1961 cho các tỉnh khu vực phía Bắc

Ngày 17/10/2018 tại Hà Nội, Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị (AMC-Bộ Xây dựng) đã tổ chức Khai giảng khóa bồi dưỡng giảng viên nguồn theo Đề án 1961 cho các tỉnh khu vực phía Bắc. TS. Nguyễn Anh Dũng - Phó Giám đốc Học viện AMC đến dự và phát biểu khai mạc Khóa bồi dưỡng.

Tham dự Khóa bồi dưỡng giảng viên nguồn là các cán bộ lãnh đạo các phòng ban chuyên môn của các Sở Xây dựng địa phương - là những người sẽ triển khai việc tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức về quản lý nhà nước ngành Xây dựng cho các đối tượng 4,5 và 8 ở địa phương (cán bộ lãnh đạo, công chức địa chính xây dựng cấp xã, phường, thị trấn).

Trong 03 ngày bồi dưỡng (17-19/10), các học viên được cập nhật các quy định mới của pháp luật trong lĩnh vực quản lý, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật, nhà ở và thị trường bất động sản…Với việc áp dụng phương pháp học tập tích cực, các học viên được nghiên cứu, trao đổi, thảo luận với các giảng viên có chuyên môn sâu, các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực liên quan đến công tác quản lý nhà

TS. Nguyễn Anh Dũng - Phó Giám đốc Học viện AMC phát biểu khai mạc Khóa bồi dưỡng

nước ngành Xây dựng. Các học viên còn được bồi dưỡng về kỹ năng và phương pháp giảng dạy, phương pháp xây dựng và bảo vệ kế hoạch, dự toán kinh phí đào tạo bồi dưỡng thuộc Đề án, được bố trí tham quan thực tế. Với nội dung thực hành, mỗi học viên có nhiệm vụ chuẩn bị 01 bài giảng trên lớp để kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm cho công tác giảng dạy tại địa phương sau này.

Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý về xây dựng và phát triển đô thị đối với công chức và lãnh đạo chuyên môn đô thị các cấp giai đoạn 2010-2015" theo Quyết định 1961/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 1961) được giao cho Bộ Xây dựng và Học viện AMC triển khai, và được Chính phủ đồng ý cho kéo dài thời gian thực hiện Đề án đến năm 2020 cũng như mở rộng đối tượng đào tạo. Tính đến nay, Học viện AMC đã tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức được hơn 250 khóa đào tạo bồi dưỡng; bổ sung, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý xây dựng và phát triển đô thị cho gần 10.000 lượt cán bộ công chức lãnh đạo đương nhiệm, công chức đô thị các cấp trên cả nước, góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành cho công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp cũng như đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý xây dựng và phát triển đô thị trong giai đoạn mới./.

Minh Tuấn

Kiến trúc Triều Tiên - đổi mới và truyền thống

Tại châu Á, Nhật Bản và Trung Quốc luôn chiếm vị trí hàng đầu về tính độc đáo trong kiến trúc hiện đại. Trên thực tế, Triều Tiên cũng sánh ngang các quốc gia này, tuy nhiên do một số lý do nên ít được chú ý hơn. Các kiến trúc sư Triều Tiên không hề thua kém các đồng nghiệp châu Á, và đã khiến cả thế giới kinh ngạc bằng các thiết kế theo phong cách mới của mình.

Về mặt lịch sử, văn hóa phương Đông luôn tuân theo các truyền thống, là sự kết hợp khéo léo giữa những thành tựu đổi mới với di sản của quá khứ. Triều Tiên là một trường hợp khác biệt. Kiến trúc truyền thống của đất nước này được đặc trưng bởi hai xu thế - kiến trúc quý tộc (đền đài cung điện) và kiến trúc dân gian. Hệ thống dầm xà và trụ đỡ vay mượn từ kiến trúc Trung Hoa hiện hữu ở cả hai xu thế này; song với xu thế quý tộc - nét khác biệt thể hiện ở cách bài trí

Velo Tower tại Seoul

trang hoàng lộng lẫy, mái ngói cong truyền thống; còn với xu thế dân gian - ở bề ngoài giản đơn với các đường thẳng chiếm ưu thế.

Trong các công trình xây dựng hiện đại khắp châu Á, thực tế tính truyền thống đã bị lấn át bởi

Mặt tiền tòa nhà Văn phòng Hyundai Development Corporation (Seoul)

Mặt tiền tổ hợp văn hóa Kring

các xu hướng và phong cách hiện đại đặc trưng của kiến trúc Âu – Mỹ. Tuy nhiên, kiến trúc Triều Tiên vẫn mang phong cách riêng. Các Thủ đô Seoul và Bình Nhưỡng đều có những nét kiến trúc đặc biệt của mình. Trong một thập kỷ qua, diện mạo của những thành phố này và nhiều thành phố khác của Triều Tiên đã đổi thay mạnh mẽ.

Một trong những địa điểm hấp dẫn của Seoul là tòa nhà văn phòng Hyundai Development Corporation. Sự khác biệt của tòa nhà có thể cảm nhận ngay lập tức bởi các mô tip hiện đại được thể hiện qua các hình khối sắc nét, những đường thẳng chia cắt mặt tiền một cách dứt khoát, và về tổng thể, bề ngoài tòa nhà hoàn toàn không liên quan với các mục tiêu hoạt động của Tập đoàn. Các kiến trúc sư đã cố gắng hài hòa tòa nhà giữa không gian công viên, các vườn hoa và quảng trường thành phố ở xung quanh. Chi tiết truyền thống (vòng tròn

Twin Trees Tower

Chungha House tại Gangnam sau cải tạo

Thái cực trong biểu tượng âm - dương của người Trung Hoa) được vận dụng một cách gián tiếp.

Mặt tiền tổ hợp văn hóa Kring cũng được trang trí bằng nhiều đường tròn, nhưng trong trường hợp này, hình khối hình học nổi bật có vai trò như một yếu tố trang trí, khiến cả tòa nhà gần như mang phong cách kiến trúc hữu cơ. Điểm thêm các khung cửa sổ vào các vòng tròn là giải pháp nguyên bản, và trong nội thất có lối đi được thiết kế như một khối trụ kính kết nối các công trình hạng mục khác nhau trong phạm vi tổ hợp.

Các mô tip hữu cơ tự nhiên còn hiện hữu trong thiết kế tổ hợp văn phòng gồm hai tòa tháp 17 tầng Twin Trees. Thiết kế đúng như tên gọi, do kết cấu phân nhánh giống hệt một thân cây, thậm chí có cả phần rễ là 8 tầng hầm nằm sâu trong lòng đất. Bên trong, các khối nhà chính được kết nối với nhau bằng những đường

Tòa nhà Thư viện Quốc gia tại Sejong

Centercity Galleria tại Cheonan

đi đảm bảo việc di chuyển cả bằng phương tiện giao thông hoặc đi bộ.

Sự nổi tiếng của khu Gangnam cao cấp và đắt đỏ sau khi bài hát cùng tên trở thành "hit" đã khuyến khích mạnh mẽ các kiến trúc sư thay đổi diện mạo của toàn khu vực. Được xây dựng vào năm 1980, Chunga House đã được cải tạo thành trung tâm thương mại hiện đại. Tiếp tục được tái thiết vào năm 2009, đây được coi là một trong những công trình được cải biến ưu việt nhất. Những thay đổi bao gồm việc bổ sung một tầng nhà, thay thế các tấm ốp đá bằng các phiến gạch trắng và các màn hình LED tạo những luồng ánh sáng nhiều màu cho tòa nhà.

Xu hướng hiện đại cũng được thể hiện trong phân khúc nhà ở. Ngôi nhà Vi-Sang được xây theo thiết kế của Văn phòng kiến trúc Triều Tiên nổi tiếng Moon Hoon (năm 2011) dành cho cho một gia đình tại thị trấn nhỏ Ganggi. Cho dù toàn bộ thiết kế mang tính chất tiên phong, các tác giả vẫn không bỏ qua nhiều thủ pháp bố cục truyền thống. Điều này được thể hiện trong chủ nghĩa tối giản của kết cấu, cách trang trí mặt tiền và nội thất, tính độc đáo nằm trong sự kết hợp khéo léo giữa hình dáng (về mặt hình học) với từng yếu tố riêng biệt của tòa nhà như mái nhà uốn lượn chữ chi, và những khung cửa sổ hình chữ nhật có kích thước khác nhau.

Nét chủ đạo của kiến trúc phương đông (thể hiện ở các cạnh cong của mái nhà) được bắt gặp tại tòa nhà Thư viện Quốc gia ở Sejong - một khối bê tông cong được lắp kính toàn bộ mặt tiền ở cả hai phía.

Phòng trưng bày Centercity ở Cheonan lại là thiết kế hoàn toàn ngược lại. Giải pháp ý tưởng đáp ứng đầy đủ những thành tựu kỹ thuật và kiến trúc mới nhất. Điểm đặc biệt là mặt dựng hai lớp tương tác bằng các panel nhôm, tạo nên ảo ảnh quang học của bề mặt lượn sóng. Sự biến đổi này tùy thuộc vào góc quan sát của mỗi người.

Kiến trúc Triều Tiên tạo ấn tượng không chỉ bởi các công trình đa năng quy mô lớn, mà còn bởi các gian triển lãm, gian trưng bày dành cho các diễn đàn, hội nghị và các cuộc triển lãm khác nhau. Mặc dù đó chỉ là những hoạt động trong những khoảng thời gian nhất định, các tác giả luôn có một cách tiếp cận nghiêm túc để thiết kế, cẩn trọng thể hiện các ý tưởng cho các mặt dựng. Gian hàng của Tập đoàn Hyundai tại Hội chợ triển lãm quốc tế Expo 2012 hoàn toàn tuân thủ các khái niệm thương hiệu - mặt tiền linh hoạt tượng trưng cho những thay đổi liên tục - chìa khóa chính trong triết lý kinh doanh của Tập đoàn. Hiệu ứng "hướng tới tương lai" được bổ trợ bằng các màn hình LED gắn trên mặt tiền.

Các ý tưởng được các kiến trúc sư Triều Tiên vận dụng cực kỳ sáng tạo, khiến thế giới kinh ngạc và ngưỡng mộ, chẳng hạn quán cà phê - bảo tàng trong hình dáng một chiếc máy ảnh Rolleiflex tại Seoul. Bề ngoài toàn bộ công

Gian triển lãm Huyndai Motor tại Expo 2012

trình là một bản sao lớn cực kỳ chính xác của chiếc máy ảnh này.

Đôi khi, các ý tưởng thiết kế có thể gây hiểu nhầm. Rất nhiều tờ báo cho rằng tòa tháp đôi tại Thủ đô Seoul của Hàn Quốc gợi nhắc giây phút kinh hoàng ở New York ngày 11 tháng 9 năm 2001. Tuy nhiên, các tác giả thiết kế tuyên bố riêng tên gọi The Cloud (đám mây) cũng đã có thể cải chính cho điều này. Hơn nữa, trong quá trình thiết kế, các kiến trúc sư đã áp dụng những chi tiết lãng mạn nhẹ nhàng và thể hiện đúng hình ảnh của một tòa tháp chọc trời trong mây.

Ưu thế của công nghệ hiện đại (chẳng hạn các màn hình LED trên mặt tiền của tòa nhà, cách sử dụng các vật liệu xây dựng chủ đạo như kính, bê tông, các tấm ốp, kim loại…) đã khẳng định một điều – Triều Tiên đang chiếm các vị trí

Thiết kế tháp đôi "The Cloud" tại Seoul

hàng đầu trong kiến trúc hiện đại. Tính độc đáo không chỉ có ở các trung tâm văn phòng, các gian hàng, các phòng trưng bày mà cả ở những tòa chung cư giản dị. Các Văn phòng kiến trúc của Triều Tiên đang ngày càng mở rộng khắp thế giới, góp phần cải thiện diện mạo của nhiều thành phố bên ngoài biên giới quốc gia. Có lẽ trong tương lai không xa, những thiết kế độc đáo khác thường của các kiến trúc sư Triều Tiên sẽ xuất hiện ở Nga, khiến người dân Nga ngạc nhiên và thán phục./.

Kruzman Yulia

Nguồn: Tạp chí Berlogos (www.berlogos.ru) tháng 1/2017

ND: Lệ Minh

Phân tích về mô hình cư trú của dân số lưu động tại thành phố Thiên Tân, Trung Quốc

Tình hình cư trú là nhân tố quan trọng ảnh hưởng tới vấn đề hội nhập xã hội của dân số lưu động, là nội dung chủ đạo thúc đẩy tiến trình thị dân hóa của dân số lưu động. Cùng với sự đi sâu cải cách chế độ hộ tịch và kiện toàn trong xây dựng các chế độ giấy phép cư trú, mô hình cư trú của dân số lưu động đã dần dần chuyển đổi từ mức sống thấp chỉ đáp ứng trong một khoảng thời gian ngắn sang thực hiện cư trú lâu dài với mức sống cao. Trong đó, khả năng kinh tế tự thân của dân số lưu động, các biện pháp hỗ trợ của đơn vị việc làm và các chế độ bảo đảm từ chính quyền nơi lưu động tới… có ảnh hưởng rất lớn đối với sự chuyển biến trong mô hình cư trú của dân số lưu động.

I. Đặc trưng cơ bản và các nhân tố ảnh hưởng tới mô hình cư trú của dân số lưu động

1. Đặc trưng cơ bản

Thuê nhà ở là phương thức chủ đạo, tỷ lệ mua nhà hay tự xây nhà tăng chậm. Sự đáp

ứng về nhu cầu nhà ở của dân số lưu động lấy việc cư trú thông qua nhà ở cho thuê là chủ đạo, thuê nhà tại các nhà ở tư nhân chiếm trên một nửa, nhà ở được cung cấp miễn phí bởi đơn vị hoặc nhà tuyển dụng đang giảm dần, nhà mua hoặc nhà ở tự xây tăng rất chậm, nhà ở cho thuê công cộng hoặc nhà ở cho thuê giá rẻ từ chính phủ là ít nhất. Từ năm 2011 đến năm 2014, tỷ lệ bình quân của nhà ở tư nhân cho thuê dành cho dân số lưu động tại thành phố Thiên Tân, Trung Quốc là cao nhất, đạt tới 57,87%; nhà ở mua hoặc nhà ở tự xây đứng thứ hai với tỷ lệ bình quân 15,31%, nhà ở được cấp miễn phí từ đơn vị hoặc nhà tuyển dụng đứng thứ 3 với tỷ lệ bình quân là 15,04%; nhà ở giá rẻ hoặc nhà ở cho thuê công cộng của chính phủ có tỷ lệ bình quân thấp nhất, chỉ có 0,28%.

Việc bố trí nhà ở khá đơn nhất, chất lượng cư trú cần được nâng cao hơn nữa. Việc bố trí các cơ sở vật chất trong nhà như nước máy, nhà vệ sinh, nhà bếp, nhà tắm là chỉ tiêu quan trọng trong chất lượng cư trú. Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế đã thúc đẩy sự phồn thịnh của thị trường bất động sản và sự cải thiện trong phương thức sinh hoạt cư trú của người dân, mức thương mại hóa nhà ở ngày càng cao, sự bố trí của các cơ sở vật chất như nước máy, nhà vệ sinh, nhà bếp, phòng tắm… đã nâng cao tính thoải mái và tính tiện lợi cho việc cư trú. Tuy nhiên, hạn chế nằm ở nhân tố kinh tế, nhân tố lưu động và nhân tố chế độ, dưới nhiều tác động mạnh mẽ từ năng lực tự thân, thị trường và các biện pháp chính sách, dân số lưu động có mức bố trí cơ sở sinh hoạt cư trú khá thấp. Từ năm 2011, các cơ sở vật chất như nước máy, nhà bếp, nhà vệ sinh, nhà tắm trong nhà ở của dân số lưu động giảm. Ngoài nước máy, vẫn có khoảng một nửa số nhà ở của dân số lưu động không có nhà bếp, nhà vệ sinh, nhà tắm…

2. Phân tích các nhân tố tác động

Nhân tố cá thể của dân số lưu động và nhân tố môi trường chính sách cùng với mô hình cư trú có nhiều tác động đa dạng. Tình trạng hôn nhân ổn định sẽ thúc đẩy nhu cầu mua nhà hoặc tự xây nhà của dân số lưu động. Những năm gần đây, các hiện tượng xã hội như "thách cưới với giá trị trên trời" ở một bộ phận khu vực nông thôn hay "sốt bất động sản" tại khu vực đô thị… đã chứng tỏ hôn nhân có ảnh hưởng quan trọng tới mô hình cư trú. Tỷ lệ dân số lưu động đã kết hôn mua nhà hoặc tự xây nhà cao nhất, tỷ lệ nhà ở được cấp miễn phí từ đơn vị của dân số lưu động chưa kết hôn cũng khá cao. Mô hình lưu động gia đình hóa trong dân số lưu động đã làm gia tăng nhu cầu tổng hợp về các phương diện như diện tích, cơ sở vật chất, vị trí nhà ở nơi chuyển đến. Khi số lượng thành viên gia đình cùng sinh sống là 1 người, họ chủ yếu sống trong nhà ở miễn phí của đơn vị hoặc nhà ở cho thuê trên thị trường; khi số lượng thành viên trong gia đình cùng sinh sống là 2 - 7 người, họ chủ yếu sống trong nhà ở cho thuê trên thị trường, nhà mua hoặc nhà tự xây; khi số lượng thành viên gia đình cùng sống từ 8-9 người, phương thức cư trú chủ yếu của họ là nhà ở cho thuê trên thị trường. Quá trình cư trú lâu dài sẽ thúc đẩy nhu cầu mua nhà hoặc tự xây nhà của dân số lưu động. Nhìn một cách tổng thể, dân số lưu động không có tư cách hưởng nhà ở giá cả phải chăng, nhà ở xã hội ở nơi họ chuyển đến, nhà ở cho thuê trên thị trường là mô hình cư trú chủ đạo của dân số lưu động tại các thời điểm lưu động khác nhau. Cùng với sự gia tăng trong thời gian lưu động của dân số lưu động, tỷ lệ nhà ở cung cấp miễn phí từ các đơn vị sụt giảm với tốc độ và biên độ nhanh hơn nhà ở cho thuê trên thị trường.

Ngoài ra, quỹ tiết kiệm nhà ở nâng cao khả năng tham gia mua nhà hoặc tự xây nhà của dân số bản địa hơn là sự tham gia của dân số

chuyển đến đăng ký hộ khẩu. Sự thành lập của quỹ tiết kiệm nhà ở là để đưa ra sự đảm bảo nhằm giải quyết tốt và nhanh chóng các vấn đề nhà ở cho người tham gia, tuy nhiên đối với đại bộ phận dân số lưu động, đặc biệt là dân số lưu động từ nông thôn ra thành thị, tỷ lệ phổ cập của quỹ tiết kiệm nhà ở khá thấp, có tham gia hay không, nơi nào tham gia ảnh hưởng khá rõ tới mô hình cư trú của dân số lưu động. So sánh với dân số lưu động chưa tham gia vào quỹ tiết kiệm nhà ở, trên 1/2 dân số lưu động tham gia quỹ tiết kiệm nhà ở chủ yếu dùng phương thức cư trú thông qua mua nhà hoặc tự xây nhà, tỷ lệ nhà ở cung cấp miễn phí bởi đơn vị đạt tới 18,77%, cao hơn tỷ lệ dân số lưu động chưa tham gia vào quỹ tiết kiệm nhà ở.

II. Thảo luận và suy nghĩ

Cải thiện chất lượng cư trú của dân số lưu động là nội dung quan trọng để nâng cao mức hòa nhập cư trú. Mô hình cư trú của dân số lưu động chuyển đổi từ việc cư trú xa quê hương với diện tích nhà ở nhỏ, cơ sở thiết bị thiếu thốn, khoảng cách từ nơi ở tới nơi làm việc xa, gánh nặng kinh tế khá nặng sang an cư tại các căn hộ có diện tích bình quân đầu người gần với mức bình quân tại đô thị, cơ sở thiết bị khá hoàn thiện, sống gần với người dân bản địa, cuộc sống gọn nhẹ và thoải mái, đây là phương thức quan trọng để tăng cường sự giao lưu, tương tác và hòa nhập giữa dân số lưu động và cư dân bản địa. Hiện tại, xu thế tăng trưởng của dân số lưu động tại các đô thị vẫn sẽ duy trì, dân số lưu động chủ yếu cư trú trong các nhà ở được cung cấp trên thị trường đang đối mặt với rất nhiều thách thức trong các phương diện quản lý và dịch vụ, trong khi đó tình hình việc làm, mức thu nhập, việc điều chỉnh các chính sách nhà ở… lại quyết định việc thực hiện giấc mơ an cư của dân số lưu động. Xuất phát từ vấn đề việc làm, lấy sự trợ giúp quan trọng là sự bình đẳng hóa trong các dịch vụ công cộng cơ bản để thúc đẩy mô hình cư trú của dân số lưu động từ mô hình cư trú xa quê với chất lượng cuộc sống thấp sang mô hình an cư với chất lượng cuộc sống cao, thúc đẩy quá trình đô thị hóa kiểu mới với trọng tâm là con người.

Thứ nhất, quy phạm trật tự thị trường nhà ở, nâng cao chất lượng cư trú của dân số lưu động. Đối mặt với hiện trạng đa dạng trong nhu cầu của dân số lưu động như diện tích nhà ở, cơ sở thiết bị, khoảng cách đi lại, khoảng cách đi học, khoảng cách khám chữa bệnh…, thị trường bất động sản không những biểu hiện bằng các dịch vụ chất lượng qua mua sắm nhà ở mà còn thể hiện tuân thủ các quy định về tính an toàn và quy phạm hóa. Đối mặt với hiện trạng phân cực trong chất lượng cư trú của dân số lưu động, cần quy phạm hơn nữa điều kiện cơ bản trong cho thuê trên thị trường cho thuê nhà ở, ví dụ đưa ra các tiêu chuẩn mang tính linh hoạt như tính hoàn thiện của trang thiết bị nhà ở, tính an toàn trong nhu cầu hàng ngày như điện, nước, sưởi ấm…, tính phân bố hợp lý trong không gian nhà ở… nhằm nâng cao chất lượng cư trú tổng thể của dân số lưu động.

Thứ hai, tìm hiểu về con đường thực hiện mua nhà hoặc tự xây nhà của dân số lưu động, nâng cao mức dịch vụ quản lý dân số lưu động. Quy mô dân số lưu động mở rộng song hành với các đặc trưng như sự thay thế qua các thế hệ, già hóa về tuổi tác, nguyện vọng cư trú mạnh mẽ, lưu động gia đình hóa…, sự lựa chọn về phương thức cư trú của dân số lưu động là khác nhau tùy theo từng người, tuy nhiên nhìn chung nhân tố chủ đạo là hôn nhân gia đình, đặc biệt là việc kết hôn có ảnh hưởng rõ rệt tới việc mua nhà hoặc tự xây nhà của dân số lưu động. Thúc đẩy dân số lưu động tích cực tham gia vào sự phát triển của đô thị, chấp nhận thời gian mua nhà hoặc tự xây nhà khá lâu, đồng thời kịp thời

đưa ra những phản hồi và hướng dẫn.

Thứ ba, hoàn thiện các chính sách thuê nhà giá rẻ hoặc nhà ở cho thuê công cộng của chính phủ, kiện toàn hệ thống an sinh xã hội. Chính phủ chỉ đạo là nhân tố chủ đạo giúp hệ thống nhà ở xã hội cho dân số lưu động được xây dựng thuận lợi và điều chỉnh hoàn thiện. Hiện tại, nhóm người được hưởng lợi từ nhà cho thuê giá rẻ hay nhà ở cho thuê công cộng của chính phủ vẫn chưa bao gồm đầy đủ dân số lưu động, đặc biệt là bộ phận dân số lưu động phiêu bạt nhiều năm nhưng vẫn chưa mua nhà hoặc tự xây nhà tại đô thị. Ngoài ra, đối tượng tham gia quỹ tiết kiệm nhà ở có thể dần dần mở rộng tới lượng dân số lưu động có điều kiện tương ứng, phương thức thực hiện từng bước dần phổ cập tới toàn thể dân số lưu động, tạo sự hỗ trợ đắc lực cho việc kiện toàn và hoàn thiện an sinh xã hội, từng bước thúc đẩy thực hiện thuận lợi giấc mộng an cư của dân số lưu động./.

Cao Trị Quốc, Vương Lệ

Nguồn: TC Xây dựng đô thị và nông thôn Trung Quốc, số 9/2018

ND: Kim Nhạn

Trung Quốc hoàn thành xây dựng cầu vượt biển dài nhất thế giới

Ngày 24/10/2018, chiếc cầu vượt biển nối Hồng Kông, Chu Hải và Ma Cao (Trung Quốc) đã được hoàn thành sau 9 năm xây dựng. Với chiều dài 55km, đây sẽ là chiếc cầu vượt biển dài nhất thế giới ở thời điểm hiện tại.

Chiếc cầu này có một đoạn đường hầm dưới nước dài khoảng 7km nối giữa hai đảo nhân tạo, mỗi đảo có diện tích khoảng 100.000m^2, để nhường chỗ tàu bè đi lại và tránh cản trở máy bay cất cánh từ Sân bay quốc tế Hồng kông gần đó.

Dự án này đã sử dụng hơn 400.000 tấn thép, nhiều gấp 60 lần so với tháp Effel và gấp 8 lần so với dự án xây dựng cầu Cảng Sydney. Cầu được đỡ bằng các trụ xây từ dưới đáy biển, các trụ cáp treo khổng lồ và các đảo nhân tạo.

Trong số 38 km trên biển, phần cầu chính trên biển Chu Hải dài 29,6km, bao gồm 22,8 km cầu là 03 cầu dây văng có nhịp dài từ 280m đến 460m.

Phần lớn các cấu kiện cầu được sản xuất tiền chế và được đưa đến hiện trường lắp đặt cùng lúc với trụ cầu. Đường hầm cũng được làm bằng các ống bê tông tiền chế, mỗi đốt hầm có chiều dài 100m.

Cầu Hồng Kông - Chu Hải - Ma Cao

Cầu Hồng Kông - Chu hải - Ma Cao được thiết kế tuổi thọ 120 năm, có khả năng chịu tải trọng gió đến 201km/h, chịu được động đất cấp 8, siêu bão hoặc sự va chạm với tàu 300.000 tấn. Cầu có 6 làn xe, cho phép tốc độ phương tiện tối đa 100km/h, sẽ rút ngắn thời gian hành trình từ Hồng Kông đến Chu Hải từ 4h xuống còn 1h.

Theo ông Gao Xinglin - nhóm trưởng nhóm cầu cho biết, sự thành công của dự án là kết quả của các nỗ lực hợp tác quốc tế, với sự tham gia của nhiều chuyên gia nước ngoài đến từ Anh, Mỹ, Đan Mạch, Thụy Sỹ, Nhật Bản và Hà Lan.

Sơ đồ vị trí cầu Hồng Kông - Chu Hải - Ma Cao

Mặc dù có nhiều người chỉ trích dự án này về khoản đầu tư quá lớn cũng như những sự cố tai nạn xảy ra trong quá trình thi công, nhưng các nhà lãnh đạo Trung Quốc hoan nghênh dự án đã hoàn thành và hy vọng dự án sẽ phục vụ khoảng 40.000 lượt phương tiện/ngày. Đây là một trong 02 dự án hạ tầng trọng điểm của Trung Quốc được hoàn thành trong năm 2018, dự án còn lại là tuyến đường sắt tốc độ cao nối Hồng Kông với Thẩm Quyến và Quảng Châu.

Dự án này sau khi hoàn thành sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận tải hàng hóa từ các nhà máy bên bờ Tây xuất khẩu sang nước ngoài bằng đường hàng không và các cảng biển phía Đông, trong đó có sân bay quốc tế Hồng Kông; thu hút khách du lịch đến Hồng Kông, Ma Cao và Chu Hải./.

Nguồn: www.engineersaustralia.org.au/

ND: Minh Tuấn

TỌA ĐÀM "QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÀ HÀNH NGHỀ TƯ VẤN: THÁCH THỨC - CƠ HỘI"

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2018

Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu khai mạc tọa đàm

Viện trưởng Viện VIUP Lưu Đức Cường trình bày tham luận tại tọa đàm